



Co-funded by the European Union



Implemented by

**giz** Deutsche Gesellschaft  
für Internationale  
Zusammenarbeit (GIZ) GmbH



# Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR) đối với rác thải bao bì tại Việt Nam

## Báo cáo tóm tắt chính sách

Hợp tác với  
Vụ Pháp chế, Bộ Tài nguyên và Môi trường





# TẠI SAO CẦN CƠ CHẾ EPR ĐỐI VỚI BAO BÌ SẢN PHẨM? 15 LÝ DO

## MỤC LỤC

|  |    |
|--|----|
| TẠI SAO CẦN CƠ CHẾ EPR ĐỐI VỚI BAO BÌ? – 15 LÝ DO                                  | 3  |
| TRÁCH NHIỆM MỞ RỘNG CỦA NHÀ SẢN XUẤT (EPR) ĐỐI VỚI BAO BÌ NGHĨA LÀ GÌ? – 10 YẾU TỐ | 4  |
| TÓM TẮT  | 6  |
| TẠI SAO ĐẶT VẤN ĐỀ EPR ĐỐI VỚI BAO BÌ TẠI VIỆT NAM?                                | 10 |
| EPR CÓ THỂ ĐÓNG GÓP NHƯ THẾ NÀO VÀO QUẢN LÝ RÁC THẢI BAO BÌ?                       | 14 |
| CƠ CHẾ EPR ĐỐI VỚI BAO BÌ VẬN HÀNH NHƯ THẾ NÀO?                                    | 18 |
| CẦN XEM XÉT NHỮNG YẾU TỐ NÀO ĐỂ XÂY DỰNG KHUNG PHÁP LÝ?                            | 26 |
| TRIỂN VỌNG   | 30 |

### KHÍA CẠNH MÔI TRƯỜNG

- 1) Dẫn đến **tỷ lệ thu hồi và tái chế** riêng rẽ đối với chất thải bao bì cao hơn (nhựa, giấy, bia cứng, thủy tinh, kim loại)
- 2) Góp phần vào việc **thiết kế bao bì thân thiện với môi trường** hơn và giảm dùng quá nhiều bao bì
- 3) Giảm thiểu **ô nhiễm môi trường** như hạn chế nhựa thải bị vứt xuống sông, ngòi, đại dương, ô nhiễm không khí do đốt chất thải bao bì ngoài trời
- 4) Gia tăng **hiệu quả sử dụng tài nguyên** thông qua việc tái chế, tái sử dụng để bảo tồn nguồn nguyên liệu thô (ví dụ: dầu, gỗ, kim loại, chất khoáng) và hệ sinh thái tự nhiên (ví dụ: rừng) cho thế hệ con cháu chúng ta
- 5) Giảm phát thải khí nhà kính để **giảm thiểu tác động biến đổi khí hậu**, hạn chế hạn hán, lụt lội và nước biển dâng.

### KHÍA CẠNH KINH TẾ

- 6) Xây dựng **cơ chế tham gia** cho các doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị bao bì
- 7) Cải thiện kinh doanh và thu hút đầu tư để phát triển hơn nữa **linh vực tái chế và xử lý chất thải**
- 8) Góp phần **tạo ra việc làm và việc làm chất lượng cao** trên bình diện thu nhập, trình độ và điều kiện làm việc
- 9) Giảm **phụ thuộc vào nhập khẩu** nguyên liệu thô và nâng cao sức cạnh tranh của nguyên liệu thô thứ cấp
- 10) Hỗ trợ **du lịch** thông qua môi trường trong sạch hơn

### KHÍA CẠNH XÃ HỘI

- 11) Góp phần **cung cấp thông tin và nâng cao nhận thức** cho người tiêu dùng về cách phân loại, xử lý rác thải bao bì tại nhà
- 12) **Mang lại cho các gia đình một môi trường có lợi cho sức khỏe, bao gồm việc giảm nguy cơ trong chuỗi thực phẩm**
- 13) Đẩy mạnh **sự công nhận của xã hội** đối với những người làm việc trong lĩnh vực tái chế và xử lý rác thải
- 14) **Tăng cường sự tham gia của lực lượng lao động bán chính thức và không chính thức** (lao động tự do) trong hoạt động thu gom, tái chế bao bì bằng cách cải thiện điều kiện làm việc và đời sống của họ
- 15) Tăng cường **tương tác giữa các bên** cung cấp nguyên liệu, thiết kế và sản xuất bao bì, kinh doanh hàng tiêu dùng, bán lẻ và xử lý rác thải

## TRÁCH NHIỆM MỞ RỘNG CỦA NHÀ SẢN XUẤT (EPR) ĐỐI VỚI BAO BÌ NGHĨA LÀ GÌ? 10 YẾU TỐ

- 1) EPR được **định nghĩa** là một “cách tiếp cận dưới góc độ chính sách bảo vệ môi trường theo đó trách nhiệm của nhà sản xuất đối với một sản phẩm được mở rộng tới tận giai đoạn thải bỏ trong vòng đời của sản phẩm đó” (Hướng dẫn thực hiện Công ước Basel của Liên Hợp Quốc năm 2019)
- 2) Chính sách EPR đối với bao bì đã **xuất hiện từ cuối những năm 1980/1990**. Cơ chế này hiện đang được áp dụng tại các nước châu Á (như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan), tại hầu hết các nước thành viên Liên minh châu Âu cũng như các khu vực khác trên thế giới.
- 3) Ở mỗi nước, chính sách EPR đối với bao bì lại có những **đặc điểm khác nhau**, nhưng đều có **những nguyên tắc cơ bản chung**. Doanh nghiệp chịu điều tiết bởi cơ chế này nộp một khoản phí tương ứng với loại và khối lượng bao bì sản phẩm bán ra thị trường tại một nước nào đó. Khoản phí này được dùng để chi trả một phần hoặc toàn bộ chi phí thu gom, phân loại, vận chuyển, tái chế rác thải bao bì và cung cấp thông tin cho người tiêu dùng.
- 4) EPR đối với bao bì đòi hỏi thành lập một **Tổ chức Trách nhiệm của Nhà sản xuất (PRO)** chịu trách nhiệm điều hành hoạt động. PRO quản lý các khoản đóng góp tài chính của các doanh nghiệp thành viên và ký hợp đồng với chính quyền địa phương và/ hoặc các đơn vị xử lý chất thải. Có nhiều hình thức PRO khác nhau trên thế giới, cơ cấu tổ chức đặc thù ở Việt Nam đòi hỏi phải lấy ý kiến từ nhiều đơn vị có liên quan.
- 5) EPR đối với bao bì đồng nghĩa với việc **gia tăng trách nhiệm của các doanh nghiệp trong chuỗi giá trị bao bì**. Khung pháp lý cần phải xác định rõ ràng những loại bao bì nào và những doanh nghiệp nào phải nộp phí. Cần lấy ý kiến của các đơn vị có liên quan xác định rõ vai trò và trách nhiệm đối với dòng tài chính ở Việt Nam
- 6) EPR đối với bao bì cần có một **hệ thống đăng ký và quản lý dữ liệu**. Có thể lập nhiều danh sách đăng ký khác nhau cho các doanh nghiệp liên quan, các cơ sở xử lý chất thải được cấp phép (thu gom, phân loại, tái chế) cũng như kiểm toán viên và chuyên gia.
- 7) EPR đối với bao bì làm **thay đổi uan niệm** cho rằng việc xử lý rác thải bao bì **chỉ thuộc trách nhiệm của chính quyền địa phương**. Khung pháp lý cần xác định rõ mối quan hệ tương tác giữa chính quyền địa phương và PRO. Có nhiều lựa chọn khác nhau, cần được các bên liên quan thảo luận. EPR đối với bao bì sản phẩm không liên quan tới các mảng xử lý chất thải rắn khác của chính quyền địa phương (ví dụ: chất thải hữu cơ, rác tồn dư).
- 8) Chính phủ cần đóng vai trò tích cực trong chính sách EPR đối với bao bì. Các cơ quan chức năng cần xây dựng và rà soát khung pháp lý cũng như giám sát, đánh giá PRO xem có đạt các chỉ tiêu thu gom và tái chế hay không. Để thiết lập thành công cơ chế EPR đối với bao bì, chính phủ cần tiến hành đối thoại với các bên liên quan.
- 9) EPR đối với bao bì **không phải là một khoản thuế hoặc phí nhà nước** do cơ quan thuế thu và nộp vào ngân sách nhà nước. Trái lại, đóng góp tài chính liên quan đến EPR đối với bao bì do một PRO – Tổ chức trách nhiệm nhà sản xuất, chứ không phải cơ quan thuế của nhà nước, thu và quản lý.
- 10) EPR đối với bao bì góp phần **cung cấp thông tin cho người dân**. Một phần quỹ bổ sung được sử dụng cho công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức phân loại rác bao bì tại nhà. Các doanh nghiệp trong cơ chế này sẽ đưa một phần chi phí đóng quỹ vào giá thành sản phẩm. Tuy nhiên, những chi phí bổ sung này tính theo đầu sản phẩm là không đáng kể nên người tiêu dùng thường không để ý tới.

## TẠI SAO ĐẶT VẤN ĐỀ EPR ĐỐI VỚI BAO BÌ?

Khi sửa đổi **Luật Bảo vệ môi trường** hiện hành, ta thấy có cơ hội xây dựng **cơ sở pháp lý cho trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR) đối với rác thải bao bì**. EPR là một “cách tiếp cận dưới góc độ chính sách bảo vệ môi trường theo đó trách nhiệm của nhà sản xuất đối với một sản phẩm được mở rộng tới cả giai đoạn thải bỏ trong vòng đời của sản phẩm đó” (Công ước Basel của Liên Hợp Quốc, 2019).<sup>[1]</sup> Điều đó có nghĩa khi doanh nghiệp đưa sản phẩm ra thị trường cũng đồng thời chịu trách nhiệm về việc thu gom, phân loại và tái chế hoặc có biện pháp xử lý chất thải từ những sản phẩm này một cách an toàn đối với môi trường. Như vậy những doanh nghiệp này **đóng góp về mặt tài chính và tổ chức** nhằm phát triển hơn nữa hệ thống xử lý chất thải và một nền kinh tế tuần hoàn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và tái chế, ứng phó với biến đổi khí hậu và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Báo cáo tóm tắt chính sách này **tập trung vào EPR đối với rác thải bao bì** như một ví dụ về EPR nói chung. Rác thải bao bì đặc biệt gắn liền với việc giảm thiểu ô nhiễm chất thải nhựa và rác thải đại dương. Trên toàn thế giới, khoảng 25-40% khối lượng nhựa tiêu thụ được dùng đóng gói chỉ một lần, và khoảng 60-90% rác thải đại dương là nhựa.<sup>[2]</sup> EPR đối với bao bì sản phẩm có thể góp phần **nâng cao tỷ lệ thu gom và tái chế** chất thải bao bì (nhựa, giấy, bìa cứng, thủy tinh, kim loại), từ đó có thể

[1] Liên Hợp Quốc/ Công ước Basel (2019) Dự thảo sửa đổi Cẩm nang về Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất. Phần II. UNEP/CHW.14/5/Add.1. Được thông qua tại Cuộc họp lần thứ 14 Hội nghị các bên của Công ước Basel về Kiểm soát việc dịch chuyển và xử lý chất thải độc hại xuyên biên giới, 29 tháng 4-10 tháng 5 năm 2019. <http://www.basel.int/TheConvention/ConferenceoftheParties/Meetings/COP14/tabid/7520/Default.aspx>

[2] GIZ (2018) Phòng chống rác thải đại dương. Trang 11. Tham khảo: Tỷ lệ bao bì là 40% theo Biểu đồ cơ yếu Rác thải đại dương UNEP, GRID (2016). Trang 11. Tỷ lệ bao bì trong khối lượng nhựa là 26%, theo Diễn đàn Kinh tế thế giới, Quỹ Ellen MacArthur và McKinsey & Công ty (2016) Nền kinh tế nhựa mới – Nghĩ lại về tương lai của nhựa. [www.ellenmacarthurfoundation.org/publications/the-new-plastics-economy-rethinking-the-future-of-plastics](http://www.ellenmacarthurfoundation.org/publications/the-new-plastics-economy-rethinking-the-future-of-plastics) PlasticsEurope ước tính tỷ lệ bao bì trong rác thải nhựa sau tiêu dùng chiếm 60%, theo Ủy ban châu Âu (2018a) Chính sách châu Âu liên quan tới Nhựa trong một nền kinh tế tuần hoàn. COM(2018) 28 final. Trang 7. [https://ec.europa.eu/commission/publications/legal-documents-plastics-strategy-circular-economy\\_en](https://ec.europa.eu/commission/publications/legal-documents-plastics-strategy-circular-economy_en)

giảm thiểu ô nhiễm không khí, đất, sông ngòi và đại dương, do việc không quản lý chất thải bao bì gây ra. Cơ chế EPR đối với bao bì hướng đến **thiết kế bao bì sản phẩm an toàn hơn cho môi trường** và **nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên** (vật liệu tái chế thay thế một phần nhu cầu nguyên liệu thô, góp phần bảo tồn tài nguyên thiên nhiên). Gia tăng tái chế cũng góp phần vào **ứng phó với biến đổi khí hậu** vì tái chế đòi hỏi ít nhiên liệu hóa thạch hơn so với việc khai thác và vận chuyển nguyên liệu thô. Tùy thuộc vào hoàn cảnh cụ thể, tái chế 1 tấn nhựa có thể tránh được phát thải khí nhà kính tương đương với 0.4 tấn CO<sub>2</sub>, đối với thủy tinh có thể tránh được phát thải khí tương đương 0.5 tấn CO<sub>2</sub> và với nhôm là tương đương 11.1 tấn CO<sub>2</sub>.<sup>[3]</sup>

Về mặt kinh tế và xã hội, cơ chế EPR đối với bao bì góp phần phát triển ngành xử lý chất thải và tái chế, **tạo ra việc làm chất lượng cao**, tạo điều kiện tham gia cho những người lao động hiện làm việc trong lĩnh vực xử lý rác thải, giảm thiểu phụ thuộc vào nguyên liệu thô nhập khẩu và hỗ trợ phát triển du lịch thông qua môi trường trong sạch hơn. Các công ty hàng tiêu dùng, các cơ sở cung cấp nguyên liệu, nhà sản xuất bao bì và cơ sở bán lẻ sẽ hưởng lợi từ một cơ chế có nhiều đối tượng tham gia và đáng tin cậy, trong đó mỗi thành viên có thể góp phần vào việc cùng nhau đạt tới mục tiêu bảo vệ môi trường.

## CƠ CHẾ EPR ĐỐI VỚI BAO BÌ VẬN HÀNH NHƯ THẾ NÀO?

Trong cơ chế EPR đối với bao bì sản phẩm, **trách nhiệm của các doanh nghiệp liên quan** không chỉ giới hạn ở khía cạnh đảm bảo sức khỏe và an toàn sau khi sản phẩm được bán ra mà còn cần đảm bảo bao bì sản phẩm được tái sử dụng hoặc tái chế, không làm ô nhiễm không khí, đất, sông ngòi và đại dương. Từng doanh nghiệp riêng lẻ có thể thực hiện trách nhiệm này, hoặc một vài hay tất cả các doanh nghiệp cùng nhau thực hiện.

[3] GIZ (2017) Thực hiện theo lĩnh vực những đóng góp xác định ở tầm quốc gia – Kinh tế tuần hoàn và xử lý chất thải rắn. Trang 4. <https://www.giz.de/de/downloads/giz2017-en-ndc-waste-management.pdf>

Thông thường, EPR đối với bao bì sản phẩm được thực hiện chung thông qua **Tổ chức Trách nhiệm của Nhà sản xuất/ Hiệp hội bao bì (PRO)**. Trên thực tế, các doanh nghiệp chịu điều tiết bởi cơ chế này sẽ nộp phí tài chính cho PRO quản lý. Tùy vào từng trường hợp cụ thể, PRO ký hợp đồng với chính quyền địa phương và/hoặc đơn vị xử lý chất thải để thu gom, phân loại, tái chế và vận chuyển rác bao bì. PRO chủ yếu là do khối tư nhân điều hành như một công cụ để đạt chỉ tiêu thu gom và tái chế đặt ra trong khung pháp lý. Cơ quan chức năng xây dựng khung pháp lý và giám sát PRO (ví dụ: thông qua cấp giấy phép hoạt động, tham gia vào hội đồng giám sát, kiểm toán định kỳ).

Do đó, cơ chế EPR đối với bao bì sản phẩm có nghĩa là xử lý rác bao bì không còn chỉ là trách nhiệm của cơ quan chức năng theo logic xử lý chất ô nhiễm ở khâu đoạn cuối cùng. EPR đối với bao bì sản phẩm **gia tăng mối tương tác giữa các cơ quan chức năng và các tác nhân tham gia chuỗi giá trị bao bì sản phẩm** – từ cơ sở thiết kế, sản xuất sản phẩm, kinh doanh hàng tiêu dùng đến cơ sở bán lẻ, người tiêu dùng và đơn vị xử lý chất thải. Điều này xuất phát từ **“nguyên tắc gây ô nhiễm phải trả tiền”**. Doanh nghiệp đưa bao bì sản phẩm ra thị trường có thể bị coi là “tác nhân gây ô nhiễm” nếu không tổ chức tốt việc thu gom, phân loại và tái chế chất thải bao bì mà doanh nghiệp gây ra. Do vậy, doanh nghiệp **nộp phí cho PRO** để hoàn thành chỉ tiêu về thu gom và tái chế.

Trong một thị trường mang tính cạnh tranh ở đó tất cả các doanh nghiệp giống nhau đều phải nộp phí, những khoản phí thường được tính vào giá thành sản phẩm. Vì vậy, chi phí bổ sung này được chi trả một phần bởi **người tiêu dùng** khi mua sản phẩm đó. Do chi phí bổ sung này tính trên từng đơn vị sản phẩm là rất thấp nên người tiêu dùng ít khi để ý tới. Việc người tiêu dùng chi trả một phần chi phí quản lý phế liệu đóng gói cũng tuân theo “nguyên tắc gây ô nhiễm phải trả tiền” vì người tiêu dùng có thể lựa chọn mua loại sản phẩm và bao bì mà họ muốn. Hơn nữa, người tiêu dùng có nghĩa vụ tham gia vào cơ chế này thông qua việc phân loại rác bao bì tại nhà và tuân theo những chỉ dẫn xử lý.

**Cơ chế EPR đối với bao bì sản phẩm là một cách tiếp cận dưới góc độ chính sách bảo vệ môi trường khác với thuế phí do chính phủ thu.** Thông thường,

thuế do các doanh nghiệp hoặc công dân nộp cho chính phủ và được hạch toán vào ngân sách công nói chung. Phí cũng là những khoản do các cơ quan công quyền đặt ra và quản lý, nhưng có thể được dùng vào những mục đích cụ thể được khung pháp lý nêu rõ. Trong khi đó, đóng góp tài chính vào một PRO của ngành là do khối tư nhân tự xây dựng và quản lý, tuy nhiên được chính quyền giám sát và kiểm tra. Quỹ EPR đối với bao bì sản phẩm như thế bổ sung vào phí xử lý chất thải, cần để chi trả cho chi phí quản lý chất thải rắn nói chung của chính quyền địa phương, ví dụ chất thải hữu cơ và rác tồn dư. Quỹ EPR đối với bao bì cũng có thể bổ sung cho khoản thuế đối với nguyên liệu thô đặc thù (ví dụ: dầu, nhiên liệu hóa thạch, nhựa) nhưng hoàn toàn độc lập với thuế.

## CÓ NHỮNG KINH NGHIỆM QUỐC TẾ NÀO?

EPR đối với bao bì là một **công cụ chính sách đã được chứng minh**, đã liên tục tiến triển từ cuối những năm 1980/ 1990 tại châu Á (ví dụ: Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan) và Liên minh châu Âu (ví dụ: Pháp, Đức).<sup>[4]</sup> Cơ chế này cũng đang ở giai đoạn phát triển ban đầu ở một số nước có thu nhập trung bình (ví dụ: Ấn Độ, Indonesia, Jordan, Nam Phi) và thu nhập cao (ví dụ: Chile, Singapore) cũng như có thể được áp dụng cho **tất cả các chất thải bao bì** (nhựa, bìa cứng, thủy tinh, kim loại). Trong khi có một vài trường hợp tự nguyện thì cơ chế EPR **thường mang tính bắt buộc và dựa trên một khung pháp lý**.

**Tùy thuộc vào mỗi quốc gia và loại chất thải khác nhau** mà có phương pháp kết hợp các yếu tố đặc thù để tạo ra cơ chế EPR đối với bao bì. **Không có giải pháp chung cho tất cả.** Cơ chế EPR đối với bao bì thường thay đổi thông qua tương tác giữa các bên liên quan thuộc khu vực tư nhân và nhà nước dựa trên hệ thống xử lý chất thải chính thức và không chính thức hiện nay và bối cảnh kinh tế-xã hội và luật pháp ở mỗi nơi. Thiết lập cơ chế EPR đòi hỏi dựa vào thực tế và **tham vấn các bên liên quan** để đưa ra quyết định giữa những lựa chọn khác nhau.

[4] Xem Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) (2016) Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất – Hướng dẫn cập nhật Quản lý chất thải hữu hiệu. <http://www.oecd.org/environment/waste/extended-producer-responsibility-9789264256385-en.htm>



## TÓM TẮT

Chỉ số chính đánh giá mức độ thành công gồm có tỷ lệ thu gom riêng bao bì, tỷ lệ tái chế và các chỉ số khác như mức độ phát triển lĩnh vực xử lý chất thải và tái chế, tạo việc làm và điều kiện làm việc tốt, và tuân thủ các chuẩn mực môi trường.

EPR cũng là một phần của **Khung hành động ASEAN về rác thải đại dương 2019**, trong đó có đề xuất “phát triển và thực hiện các chính sách và đề án liên quan tới Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR) bao gồm thiết kế phù hợp với môi trường, hoàn trả tiền đặt cọc, thu hồi để tái sử dụng và tái chế”.<sup>5</sup> Nghị quyết của Hội đồng môi trường Liên Hợp Quốc năm 2019 số 4/7 về xử lý chất thải một cách an toàn đối với môi trường và số 4/1 về những sáng kiến để đạt được mục tiêu sản xuất và tiêu dùng bền vững cũng đề cập tới Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất.<sup>6</sup>

Năm 2019, cuộc họp lần thứ 14 Hội nghị các bên

tham gia Công ước Basel của Liên Hợp Quốc đã thông qua Cẩm nang sửa đổi về Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất.<sup>7</sup>

Năm 2016, Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) đã trình bày một nghiên cứu toàn diện các cơ chế EPR hiện có ở nhiều nước khác nhau.<sup>8</sup>

Các bản đồ dưới đây cho thấy mức độ lan tỏa của các chương trình EPR đối với bao bì trên toàn thế giới trong thập kỷ qua, với các chương trình bắt buộc các nhà sản xuất bao bì tài trợ cho hệ thống thu hồi bắt nguồn tại nhiều nước.<sup>9</sup> Các chương trình này gia tăng đáng kể từ khi UNEP ra quyết định liên quan đến rác thải nhựa vào tháng 3/2019, trong đó nhấn mạnh: cơ chế EPR đối với bao bì đóng vai trò chủ chốt trong việc tránh xả rác thải và tăng hiệu quả tái chế bao bì nhựa.

## MỤC ĐÍCH CỦA BÁO CÁO TÓM TẮT CHÍNH SÁCH NÀY LÀ GÌ?

Báo cáo này **cung cấp cái nhìn tổng quan đầu tiên về các yếu tố khác nhau tạo nên cơ chế EPR đối với rác bao bì** nhằm cung cấp ý tưởng sửa đổi Luật Bảo vệ môi trường hiện đang được tiến hành. Để xây dựng khung pháp lý cho một cơ chế EPR đối với bao bì sản phẩm hiệu quả, cần tăng cường hơn nữa công tác nghiên cứu, hoàn thiện pháp lý bởi hiện tại vấn đề này không được đề cập đến trong các nghị định, thông tư hay quy định hiện hành. Có thể xây dựng khung pháp lý dựa trên kinh nghiệm quốc tế<sup>10</sup> cũng như Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 50/2013/QĐ-TTg về “Quy định về thu hồi và xử lý sản phẩm thải bỏ” và Quyết định số 16/2015/QĐ-TTg về “Quy định về thu hồi, xử lý sản phẩm thải bỏ”, tuy hai quy định này không liên quan tới chất thải bao bì.<sup>11</sup>

Việc Bộ Tài nguyên và Môi trường (BTNMT) lập ra **Nền tảng EPR quốc gia** vào tháng 3 năm 2020 đánh một dấu mốc quan trọng<sup>12</sup>, gồm một tổ công tác thúc đẩy EPR ở Việt Nam, trong đó có vấn đề rác thải bao bì. Tổ công tác hiện nay có sự tham gia của đại diện các đơn vị quản lý khác nhau của BTNMT, các hiệp hội của khối tư nhân, các tổ chức xã hội và các tổ chức quốc tế. Trước đó, Biên bản ghi nhớ đã được ký vào tháng 9 năm 2019 giữa BTNMT và

Liên minh tái chế bao bì Việt Nam (**PRO Vietnam**), vào tháng 2 năm 2020 giữa BTNMT và các công ty Unilever, Dow và SCG.<sup>13</sup> Nền tảng EPR quốc gia có thể mở đường cho một **quá trình đa nhiều bên** cùng hướng tới một cơ chế EPR đối với bao bì đi vào hoạt động ở Việt Nam.

Báo cáo tóm tắt chính sách này được mở đầu bằng hiện trạng của Việt Nam, chỉ ra cơ chế EPR có thể đóng góp như thế nào vào việc tăng cường hệ thống xử lý chất thải, đặc biệt chú trọng đến chất thải bao bì. Báo cáo này miêu tả những nguyên tắc chủ chốt để hiểu cơ chế EPR đối với bao bì sản phẩm hoạt động như thế nào và những yếu tố nào cần được xem xét khi xây dựng khung pháp lý.

EPR đối với bao bì năm 2000



EPR đối với bao bì năm 2018



Có hiệu lực (bắt buộc và tự nguyện)

Đang triển khai

Khung Khung pháp lý EPR

**Bản đồ: Sự phát triển cơ chế EPR đối với bao bì trên thế giới, 2000-2018”**

[5] ASEAN (2019) Khung hành động ASEAN về rác thải đại dương. Hành động I, B.2. <https://asean.org/asean-framework-action-marine-debris/>

[6] Hội đồng môi trường Liên Hợp Quốc (UNEP) (2019) Nghị quyết 4/7 Quản lý chất thải một cách an toàn đối với môi trường. <http://wedocs.unep.org/bitstream/handle/20.500.11822/28472/English.pdf?sequence=3&isAllowed=y>  
Nghị quyết 4/1 Những lối đi sáng tạo để đạt được mục tiêu sản xuất và tiêu dùng bền vững. <http://wedocs.unep.org/bitstream/handle/20.500.11822/28517/English.pdf?sequence=3&isAllowed=y>

[7] Liên Hợp Quốc/ Công ước Basel (2019) Dự thảo sửa đổi Cẩm nang về Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất. Phần II. UNEP/CHW.14/5/Add.1. Được thông qua tại Cuộc họp lần thứ 14 Hội nghị các bên của Công ước Basel về Kiểm soát việc dịch chuyển và xử lý chất thải độc hại xuyên biên giới, 29 tháng 4-10 tháng 5 năm 2019. <http://www.basel.int/TheConvention/ConferenceoftheParties/Meetings/COP14/tabid/7520/Default.aspx>

[8] Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) (2016) Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất – Hướng dẫn cập nhật Quản lý chất thải hữu hiệu. <http://www.oecd.org/environment/waste/extended-producer-responsibility-9789264256385-en.htm>

[9] Bao bì môi trường quốc tế (EPI) (2018) [EPI – là một đơn vị tư vấn chuyên làm việc trong lĩnh vực tuân thủ quy định về môi trường, quản lý sản phẩm và tính bền vững liên quan đến bao bì và sản phẩm

[10] Về kinh nghiệm quốc tế, ví dụ xem định nghĩa EPR tại Điều 3.21 và Điều 8 trong Chỉ thị khung chất thải của Liên minh châu Âu số 2008/98/EC (EU Waste Framework Directive 2008/98/EC). Chỉ thị Liên minh châu Âu số 2018/852 (Directive 2018/852) sửa đổi Chỉ thị số 94/62/EC về vật liệu đóng gói và chất thải vật liệu đóng gói quy định tới cuối năm 2024 tất cả các nước thành viên của Liên minh châu Âu cần phải thiết lập thiết chế EPR cho tất cả vật liệu đóng gói. Ví dụ xem Luật Bao bì sản phẩm của Đức (Packaging Law of Germany), có hiệu lực từ năm 2019. Ví dụ xem Sắc lệnh về Bền vững tài nguyên 2019 của Singapore. (Số 29 năm 2019) Resource Sustainability Act 2019 (No. 29 of 2019).

[11] Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 50/2013/QĐ-TTg để cập đến áp dụng và pin; thiết bị điện tử, thiết bị điện dân dụng và công nghiệp; hóa chất sử dụng trong công nghiệp, nông nghiệp, thủy sản và thuốc sử dụng cho người; dầu nhớt, mỡ bôi trơn; sẫm, lốp; xe mô tô, xe gắn máy các loại, và xe ô tô. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 16/2015/QĐ-TTg để cập đến áp dụng và pin; thiết bị điện, điện tử; dầu nhớt các loại; sẫm, lốp; xe mô tô, xe gắn máy các loại, và xe ô tô.

[12] Bộ Tài nguyên và Môi trường, Quyết định số 641/QĐ-BTNMT, ngày 16 tháng 3 năm 2020

[13] Thông tấn xã Việt Nam (2019) “Doanh nghiệp cần xử lý chất thải nhựa”. Trang web, ngày 16 tháng 9 năm 2019. <https://vietnamnews.vn/environment/535470/enterprises-to-handle-plastic-waste.html>  
Thông tấn xã Việt Nam (2020) “Bộ Tài nguyên và Môi trường hợp tác với các doanh nghiệp trong vấn đề xử lý chất thải nhựa”. Trang web, ngày 20 tháng 2 năm 2020. <https://vietnamnews.vn/economy/602461/BTNMT-teams-up-with-firms-on-plastic-waste-management.html>



## 1. TẠI SAO ĐẶT VẤN ĐỀ EPR ĐỐI VỚI BAO BÌ TẠI VIỆT NAM?

### NHỮNG XU HƯỚNG NÀO HIỆN NAY LIÊN QUAN TỚI CHẤT THẢI BAO BÌ Ở VIỆT NAM?



Trong vài thập kỷ vừa qua, Việt Nam chứng kiến tốc độ **đô thị hóa và phát triển kinh tế nhanh chóng**. Những xu hướng này đã góp phần vào việc **thay đổi mô hình sản xuất và tiêu dùng** cũng như **gia tăng nguồn chất thải**. Một báo cáo của Ngân hàng thế giới năm 2018 dự kiến rác thải sinh hoạt ở Việt Nam trong giai đoạn 2018 – 2030 sẽ tiếp tục gia tăng từ 1,31 lên 1,72kg theo đầu người mỗi ngày ở vùng đô thị và từ 0,86 lên 1,13kg theo đầu người mỗi ngày ở vùng nông thôn.<sup>[14]</sup> Ước tính thành phần rác thải sinh hoạt rắn mỗi nơi mỗi khác. Nhìn chung, tổng lượng rác thải hằng năm tăng gấp đôi trong vòng 15 năm vừa qua và theo dự báo sẽ tăng từ 27 triệu tấn năm 2018 lên 54 triệu tấn năm 2030.<sup>[15]</sup> Nhựa và ni-lon chiếm khoảng 3,4 đến 10,6%, giấy và bìa cứng 3,3 đến 6,6%, kim loại 1,4 đến 4,9% và thủy tinh 0,5 đến 2,0%. Chiếm tỷ lệ lớn nhất

[14] Ngân hàng Thế giới (2018) Đánh giá công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải công nghiệp nguy hại – Các phương án và hành động nhằm thực hiện chiến lược quốc gia. Trang 45 <http://documents.worldbank.org/curated/en/352371563196189492/Solid-and-industrial-hazardous-waste-management-assessment-options-and-actions-areas>

[15] Ngân hàng Thế giới (2018) Đánh giá công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải công nghiệp nguy hại – Các phương án và hành động nhằm thực hiện chiến lược quốc gia. Trang 14

vẫn là rác thải hữu cơ (50,2 đến 68,9%) và rác thải khó phân hủy (chất trơ) (14,9 đến 28,2%).<sup>[16]</sup> Theo một báo cáo của Quỹ Quốc tế bảo vệ thiên nhiên (WWF), các hộ gia đình ở Việt Nam dùng khoảng **1,2 triệu tấn bao bì nhựa** năm 2016 (0,436 triệu tấn vỏ chai PET và 0,04 triệu tấn các loại vỏ chai nhựa khác, 0,332 triệu tấn túi và giấy bóng kính, 0,202 triệu tấn cốc nhựa, vỏ lon và các loại vỏ hộp khác, 0,214 triệu tấn các loại bao bì nhựa khác).<sup>[17]</sup> Cần có những đánh giá toàn diện về khối lượng và thành phần rác thải bao bì.

**Khủng hoảng COVID-19** hiện tại đã gây ra nhiều tác động kinh tế-xã hội sâu rộng mà hậu quả còn chưa thấy hết. Các biện pháp giãn cách phòng dịch góp phần làm **gia tăng khối lượng rác thải bao bì** (ví dụ: thông qua mua hàng ở siêu thị, thương mại điện tử, giao đồ ăn tại nhà và cắm đi). Bên cạnh đó, hoạt động du lịch tạm thời suy giảm có thể

[16] Ngân hàng Thế giới (2018) Đánh giá công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải công nghiệp nguy hại – Các phương án và hành động nhằm thực hiện chiến lược quốc gia. Trang 46

[17] WWF (2020) Bao bì nhựa ở Đông Nam Á và Trung Quốc. Trang 7. [https://d2ouvy59p0dg6k.cloudfront.net/downloads/wwf\\_plastic\\_packaging\\_in\\_se\\_asia\\_2020\\_v8\\_0214\\_final.pdf](https://d2ouvy59p0dg6k.cloudfront.net/downloads/wwf_plastic_packaging_in_se_asia_2020_v8_0214_final.pdf)

giúp bù trừ hệ quả này ở một mức độ nhất định. Đồng thời, **lực lượng lao động bán chính thức và không chính thức trong thu gom, phân loại và tái chế các vật liệu có thể tái chế** được bị ảnh hưởng nặng nề. Ước tính ở Hà Nội có khoảng 10.000 người làm nghề đồng nát, hàng ngày thường thu gom rác thải có thể tái chế được (ví dụ: một số loại giấy báo, nhựa và kim loại) hoặc mua trong dân, sau đó bán cho khoảng 800 cơ sở thu mua phế liệu, các cơ sở này lại bán lại cho các cơ sở tái chế và làng nghề.<sup>[18]</sup> Do đại dịch COVID-19, rất nhiều người làm nghề đồng nát phải tạm thời rời Hà Nội về quê. Hơn nữa, hiện tại giá dầu xuống thấp làm giảm đi tính cạnh tranh của nguyên liệu nhựa tái chế so với nhựa nguyên chất chế biến từ dầu.

[18] Ví dụ xem Nguyễn Thái Huyền, Đại học Kiến trúc Hà Nội (2019) Trình bày Power Point: Rác thải – thách thức đa cấp đa ngành kêu gọi trách nhiệm cá nhân và thể chế.

### EPR ĐỐI VỚI BAO BÌ CÓ THỂ GÓP PHẦN GIẢI QUYẾT NHỮNG XU HƯỚNG NÀY Ở VIỆT NAM NHƯ THẾ NÀO?

Cơ chế EPR đối với chất thải bao bì có thể làm đối trọng cho những **biến động lớn của giá cả thị trường trong tương lai** do tái chế không phụ thuộc hoàn toàn vào giá cả thị trường mà còn phụ thuộc vào đóng góp tài chính của các doanh nghiệp khi đưa bao bì ra thị trường. Nó sẽ tạo ra khung hoạt động đảm bảo **kinh doanh cho các cơ sở tái chế hoặc các hình thức xử lý khác** (ví dụ: đốt rác đồng thời trong lò nung xi măng) tuân thủ những **chuẩn mực** cao về mặt môi trường, công nghệ (ví dụ: xử lý nước thải), đảm bảo sức khỏe, an toàn và điều kiện làm việc. Các chuỗi giá trị tái chế bán chính thức và không chính thức hiện nay gắn với điều kiện xã hội bấp bênh, chuẩn mực hạn chế về sức khỏe và an toàn cũng như rủi ro về môi trường. Những người hành nghề đồng nát thường chỉ thu gom một số loại rác, tùy thuộc vào giá cả biến động của vật liệu thị trường, khoảng cách vận chuyển, khả năng



## 1. TẠI SAO ĐẶT VẤN ĐỀ EPR ĐỐI VỚI BAO BÌ TẠI VIỆT NAM?

bán được và những yếu tố khác. Tỷ lệ tái chế vì thế còn hạn chế và không xác định được. Cơ chế EPR đối với bao bì có thể làm tăng tỷ lệ thu gom rác thải đã phân loại và tái chế cũng như tăng chất lượng nguyên liệu tái chế.

Về trung hạn, một cơ chế EPR đối với bao bì sản phẩm cần tính đến việc làm thế nào tất cả các hộ gia đình ở Việt Nam đều tiếp cận được với điểm thu gom rác thải bao bì để tái chế hoặc xử lý dưới các hình thức khác một cách an toàn cho môi trường. Tuy nhiên, cơ chế EPR đối với bao bì không thể giải quyết được tất cả các vấn đề hiện nay trong xử lý chất thải sinh hoạt rắn ở Việt Nam. Ví dụ, khoảng 15% dân thành thị và 60% dân nông thôn không được tiếp cận dịch vụ thu gom rác.<sup>19</sup> Cũng cần phải có dịch vụ xử lý chất thải sinh hoạt rắn hiệu quả do các công ty vệ sinh môi trường, các doanh nghiệp và hợp tác xã cung cấp với nguồn tài chính đáng tin cậy và đầy đủ thông qua ngân sách và/hoặc phí xử lý chất thải cụ thể thu từ các hộ gia đình và doanh nghiệp. Chính sách EPR đối với bao bì chỉ tập trung vào rác thải bao bì. Chất thải sinh hoạt rắn nói chung (ví dụ: chất thải hữu cơ, rác tồn dư) cũng cần được chính quyền địa phương tổ chức thu gom hiệu quả.

### KHUNG PHÁP LÝ NÀO Ở VIỆT NAM CÓ LIÊN QUAN TỚI EPR ĐỐI VỚI BAO BÌ?

Khung pháp lý đầu tiên liên quan đến **Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất** đối với một số loại chất thải tồn dư ở Việt Nam là Luật Bảo vệ môi trường năm 2005 cũng như Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 50/2013/QĐ-TTg “Quy định về thu hồi và xử lý sản phẩm thải bỏ” và số 16/2015/QĐ-TTg “Quy định về thu hồi, xử lý sản phẩm thải bỏ”. Quyết định số 16/2015/QĐ-TTg giao một số trách nhiệm cho “nhà sản xuất” được định nghĩa là cơ sở sản xuất được đặt tại Việt Nam và các nhà nhập khẩu chính thức. Về nguyên tắc, họ cần thu

hồi sản phẩm thải bỏ của mình hoặc phối hợp với nhau nhằm đảm bảo một hệ thống thu hồi tại một số điểm thu gom nhất định. Tuy nhiên **hai Quyết định này** không được thực thi đầy đủ và **không đề cập đến rác thải bao bì**.

**Tăng cường khung pháp lý cho cơ chế EPR đối với bao bì ở Việt Nam** có thể bao gồm soạn thảo một Nghị định mới hoặc sửa đổi Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, ví dụ: định nghĩa và giao trách nhiệm rõ ràng hơn cơ chế EPR dự kiến đối với bao bì. Để hoàn thiện nghị định mới, cần có sự trao đổi chặt chẽ với khối tư nhân để thiết lập cơ chế EPR đối với rác thải bao bì khả thi. Nghị định mới cũng cần có một đánh giá về mối tương quan với Luật Bảo vệ môi trường và các quy định về xử lý chất thải liên quan khác, ví dụ: Nghị định số 38/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý chất thải và phế liệu, Quyết định số 73/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT của BTNMT về Quản lý chất thải nguy hại, và Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT của BTNMT về Bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất.



[19] Ngân hàng Thế giới (2018) Đánh giá công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải công nghiệp nguy hại – Các phương án và hành động nhằm thực hiện chiến lược quốc gia. Trang. 37 (“tỷ lệ thu gom chất thải được báo cáo là khoảng 85% dân số ở khu vực thành thị và 40% ở nông thôn”)



## CÓ THỂ SỬ DỤNG CÔNG CỤ CHÍNH SÁCH NÀO?



Có nhiều **công cụ chính sách** khác nhau và nhiều cách kết hợp khác nhau để thiết lập cơ chế Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR) đối với bao bì. Dưới đây là những công cụ chính sách phổ biến nhất được sử dụng ở nhiều nước khác nhau:<sup>20</sup>

- 1) Một công cụ chính sách thường được sử dụng là bắt buộc các công ty kinh doanh hàng tiêu dùng và/ hoặc các đơn vị bán lẻ có trách nhiệm thu hồi bao bì sản phẩm đã qua sử dụng. Trong trường hợp này, cần quan tâm cung cấp hệ thống thu gom phù hợp và thông tin cho người tiêu dùng đối trả lại bao bì. Sau khi được thu hồi, rác thải bao bì thuộc sở hữu của doanh nghiệp. Trách nhiệm thu hồi như vậy cần phải đi kèm với những **mục tiêu định lượng về thu gom phân loại và tái chế** theo từng loại chất thải. Khung pháp lý có thể để ngỏ cho doanh nghiệp lựa chọn *tự mình* thực hiện trách nhiệm này, có nghĩa là doanh nghiệp tự tổ chức các kênh thu gom, phân loại và tái chế của riêng mình. Hoặc doanh nghiệp chuyển giao trách nhiệm này cho một **Tổ chức**

**trách nhiệm nhà sản xuất** thay mặt cho các thành viên để quản lý *chung*. Đối với bao bì, cơ chế EPR thông qua PRO thường hiệu quả hơn. Các doanh nghiệp thành viên phải báo cáo cho PRO số lượng và loại bao bì đem ra thị trường. PRO phải báo cáo cho chính quyền về mức hoàn thành chỉ tiêu thu gom và tái chế của chung tất cả thành viên. Khung pháp lý có thể đưa ra mức phạt đối với các doanh nghiệp không tham gia vào PRO hoặc không thiết lập hệ thống riêng của mình.

- 2) Một công cụ chính sách khác thường được sử dụng là **đóng phí trước cho thu gom và tái chế** (hoặc thường được gọi là “phí” – không phải theo nghĩa nộp vào ngân sách công mà nộp cho một PRO do tư nhân hoặc nhà nước quản lý). Như vậy có nghĩa là doanh nghiệp nộp một khoản đóng góp tài chính nhất định cho mỗi đơn vị bao bì đưa ra thị trường, nhằm chi trả cho việc thu gom, phân loại và tái chế khi bao bì trở thành rác thải. Những khoản đóng góp này thường được Tổ chức trách nhiệm nhà sản xuất thu và quản lý. Để tránh nhầm lẫn, khung pháp lý cần định nghĩa rõ ràng đối tượng doanh nghiệp nào trong chuỗi rác thải bao bì cần phải nộp những khoản đóng góp tài chính như vậy.

- 3) Một hình thức đặc biệt của EPR là **hệ thống đặt cọc-hoàn trả**.<sup>21</sup> Ví dụ khi người tiêu dùng mua một cái chai, họ đặt cọc một khoản tiền cho điểm bán. Tiền đặt cọc là một số tiền nhỏ trả cùng tiền mua sản phẩm thông thường. Khi nào người tiêu dùng đem chai rỗng trả cho điểm bán thì sẽ nhận lại tiền đặt cọc. Do đó người tiêu dùng có động lực tài chính để đem trả bao bì bỏ đi. Có những hệ thống đặt cọc-hoàn trả quy mô lớn cho vỏ đồ uống bằng nhựa và thủy tinh có thể tái sử dụng và chỉ sử dụng một lần, ví dụ ở Đức và Đan Mạch. Chi phí vận hành và đầu tư hạ tầng của hệ thống đặt cọc-hoàn trả cần phải do các doanh nghiệp đưa vỏ chai ra thị trường chi trả. Những hệ thống đặt cọc-hoàn trả quy mô nhỏ cũng có thể được các doanh nghiệp đơn lẻ sử dụng (ví dụ: bình đựng nước uống to tại Việt Nam) hoặc tại các cửa hàng đồ ăn, các lễ hội, vv.

- 4) Một công cụ chính sách quan trọng nữa là việc **cung cấp thông tin và nâng cao nhận thức cộng đồng**. Người dân cần biết họ nên phân loại rác thải như thế nào và có thể bỏ ở đâu để được thu gom và tái chế hoặc ít nhất được xử lý một cách an toàn cho

môi trường. Do đó, khung pháp lý cần làm rõ đối tượng chịu trách nhiệm cung cấp thông tin nâng cao ý thức và đối tượng chi trả cho việc này. Thông thường, đây là sự hợp tác giữa Tổ chức trách nhiệm nhà sản xuất, chính quyền địa phương và các tác nhân khác ví dụ như cơ sở bán lẻ.

**Quy chuẩn tái chế** dưới góc độ chất lượng, sức khỏe, an toàn và môi trường là một **công cụ chính sách môi trường khác** có thể tương tác với cơ chế EPR nhưng không trực tiếp là một bộ phận cấu thành của EPR. Các công cụ này cũng có thể là **mua sắm công xanh** hoặc quy định về **hàm lượng tái chế tối thiểu** trong các sản phẩm nhằm **gia tăng nhu cầu đối với nguyên liệu tái chế**. **Thuế đánh trên một số nguyên liệu** (ví dụ: dầu hay nhựa) cũng có thể góp phần tăng tính cạnh tranh về giá của nguyên liệu tái chế nhưng cần phải được xử lý rất cẩn thận (ví dụ: đối tượng đánh thuế cụ thể là gì và phân bổ nguồn thu như thế nào). **Cấm chôn lấp rác** cũng được một số nước thực thi nhằm hướng đến ngành tái chế và xử lý rác. Cơ chế EPR trả phí cho một số sản phẩm bỏ đi cụ thể cũng thường bổ sung cho **phí xử lý chất thải dựa trên “bỏ bao nhiêu trả bấy nhiêu”** của chính quyền địa phương đối với rác tồn dư và chất thải hữu cơ.<sup>22</sup>

[20] Xem thêm OECD (2016) Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất – Hướng dẫn cập nhật Quản lý chất thải hiệu quả. Trang 21-24. Xem mục 5 của Liên Hợp Quốc/ Công ước Basel (2019) Dự thảo sửa đổi Cẩm nang về Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất. Phần II. UNEP/CHW.14/5/Add.1.

[21] Xem ví dụ GIZ (2018) Hệ thống đặt cọc-hoàn trả (DRS) cho bao bì. [https://www.giz.de/de/downloads/giz2018\\_Deposit-Refund-Packaging\\_web.pdf](https://www.giz.de/de/downloads/giz2018_Deposit-Refund-Packaging_web.pdf)

[22] Xem thêm OECD (2016) Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất – Hướng dẫn cập nhật Quản lý chất thải hiệu quả. Trang 40 và trang 24.



## 2. EPR CÓ THỂ ĐÓNG GÓP NHƯ THẾ NÀO VÀO QUẢN LÝ CHẤT THẢI BAO BÌ?

### TẠI SAO DOANH NGHIỆP PHẢI ĐÓNG GÓP CHO PRO VÀ KHOẢN ĐÓNG GÓP NÀY KHÁC VỚI NỘP THUẾ NHƯ THẾ NÀO?

Để cơ chế EPR đi vào vận hành, việc **quy định rõ vai trò và trách nhiệm** trong khung pháp lý là điểm mấu chốt. Ví dụ, trách nhiệm thu hồi sản phẩm thải bỏ cũng có thể được giao cho cơ sở bán lẻ, đơn vị bán sản phẩm trong cửa hàng của mình. Tuy nhiên, trách nhiệm nộp phí cần được giao cho doanh nghiệp đưa sản phẩm ra thị trường (cơ sở sản xuất/ cơ sở nhập khẩu). Nếu không sẽ không rõ đối tượng nào phải nộp phí và rủi ro là cuối cùng không ai chịu trả.

Những khoản **phí nộp cho PRO** này cũng khác với **thuế phí** mà PRO vẫn thu và chi thông thường với tư cách là một tổ chức tư nhân. Khoản phí này không nộp vào ngân sách nhà nước. PRO cần phải cho chính quyền thấy mình hoàn thành các chỉ tiêu thu gom và tái chế thay mặt cho các doanh nghiệp thành viên là những đơn vị nộp tiền cho PRO. PRO cũng cần có một mức độ minh bạch tài chính nhất định và áp dụng các chế độ kế toán, kiểm toán phù hợp. Để đảm bảo tính minh bạch, có thể cho kiểm toán độc lập, giám sát của chính phủ và/hoặc đại diện của nhà nước tham gia vào hội đồng giám sát của PRO.

**Cơ chế EPR đối với bao bì chi trả một phần hoặc toàn bộ chi phí cho việc thu gom tách riêng, phân loại, vận chuyển và tái chế bao bì bỏ đi cũng như cung cấp thông tin cho người tiêu dùng.** Thông thường hoạt động quản lý được thực hiện thông qua những khoản phí mà các doanh nghiệp thành viên nộp cho một Tổ chức trách nhiệm nhà sản xuất, tổ chức này ký hợp đồng với đơn vị xử lý chất thải và/hoặc chính quyền địa phương. Chi phí thu gom và xử lý **các loại chất thải sinh hoạt rắn khác như chất thải hữu cơ và rác tồn dư** vẫn do ngân sách nhà nước chi trả và phí xử lý chất thải do các hộ gia đình và doanh nghiệp nộp cho chính quyền địa phương hoặc các cơ quan chức năng khác. Việc quản lý tiếp tục do chính quyền địa phương đảm nhiệm. Sự tương tác giữa EPR đối với bao bì và chính quyền địa phương thay đổi tùy vào mỗi nước.

### EPR ĐỐI VỚI BAO BÌ GÓP PHẦN NÂNG CAO TỶ LỆ THU GOM VÀ TÁI CHẾ NHƯ THẾ NÀO?

**Nguồn tài chính bổ sung** giúp cho giá nguyên liệu tái chế ổn định hơn, cải thiện cơ hội kinh doanh của các doanh nghiệp tái chế và tăng cường khả năng đầu tư vào cơ sở hạ tầng và công nghệ cho phép tái chế đạt chất lượng cao hơn, không ảnh hưởng đến môi trường. Nguồn tài chính bổ sung cũng góp phần tạo ra việc làm và nâng cao các chuẩn mực an toàn, sức khỏe và thu nhập trong chuỗi hoạt động thu gom, phân loại và tái chế. Trên bình diện này, việc thu nạp những người hành nghề đồng nát (lao động không chính thức) hiện tại có ý nghĩa then chốt. Cơ chế EPR có thể góp phần làm cho lĩnh vực quản lý rác thải trở nên hấp dẫn hơn đối với nhân sự có trình độ, điều này cũng có nghĩa cần tăng cường đào tạo trong nhà trường và đào tạo dạy nghề phù hợp. Nguồn tài chính bổ sung cũng có thể giúp nâng cao nhận thức và tăng cường thông tin cho người dân.

Cơ chế EPR **gia tăng tương tác trong các chuỗi giá trị.** Nhà sản xuất, công ty hàng tiêu dùng và cơ sở bán lẻ cũng cần nghĩ tới việc xử lý chất thải từ sản phẩm và bao bì của mình. Vì vậy, họ có **động lực xem xét khả năng tái sử dụng và khả năng tái chế** ngay từ giai đoạn thiết kế sản phẩm. Những yếu tố cụ thể của cơ chế EPR - ví dụ như mức phí các doanh nghiệp phải nộp dựa theo mức độ bảo vệ sinh thái - có thể củng cố thêm động lực tạo ra thiết kế thân thiện với môi trường này.

Sự phát triển của ngành tái chế ở **các nước châu Á** như Nhật Bản, Hàn Quốc và Đài Loan cũng như ở **Liên minh châu Âu** gắn liền chặt chẽ với việc hình thành cơ chế EPR ở những nước này. Ví dụ ở **Đức**, EPR đối với bao bì được giới thiệu lần đầu tiên vào năm 1990/1991 với sự xuất hiện của một Tổ chức trách nhiệm nhà sản xuất (“Dấu chấm xanh - The Green Dot”) và việc ban hành một sắc lệnh về bao bì. Trước đó, bao bì bỏ đi chủ yếu được xử lý bằng chôn lấp, giấy và thủy tinh được thu gom riêng ở một

số địa phương. Trong giai đoạn từ 1991 đến 2000, tỷ lệ tái chế vật liệu bao bì tăng từ 11,7% lên 52,7% đối với nhựa, từ 56% lên 89,6% đối với giấy, từ 56,1% lên 83,7% đối với thủy tinh, từ 17,7% lên 75,7% đối với nhôm và từ 37,1% lên 75,1% đối với hộp thiếc.<sup>23</sup> Sắc lệnh về bao bì được sửa đổi một vài lần trong những thập kỷ tiếp theo nhằm giải quyết những vấn đề phát sinh. Tháng Giêng năm 2019, một đạo luật mới về bao bì có hiệu lực thay thế cho sắc lệnh về bao bì ở Đức. Ngày nay, tồn tại 10 tổ chức PRO có lợi nhuận cạnh tranh với nhau, do có quy định về chống độc quyền. Một tổ chức đăng ký mới (“Tổ chức đăng ký bao bì trung ương”) chịu trách nhiệm đăng ký tất cả các doanh nghiệp thành viên. Đạo luật về bao bì của Đức đưa ra những chỉ tiêu tái chế mà các PRO phải đạt được vào năm 2022 lần lượt như sau: 90% thủy tinh, giấy và bìa cứng, sắt, nhôm; 80% vỏ đồ uống bằng các tông; 90% nhựa cần phải được xử lý tái chế cơ học ở mức tối thiểu 70%. Đối với bao bì đồ uống, Đức đã thiết lập hệ thống đặt cọc-hoàn trả từ năm 2003, tỷ lệ trả lại chai rỗng và các loại vỏ hộp đồ uống khác đã đạt được vào năm 2015 là 98,4%.<sup>24</sup>

[23] GIZ (2018) Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất đối với quản lý chất thải bao bì. Trang 9. [https://www.giz.de/de/downloads/giz2018\\_EPR-Packaging\\_web.pdf](https://www.giz.de/de/downloads/giz2018_EPR-Packaging_web.pdf)

[24] GIZ (2018) Hệ thống đặt cọc-hoàn trả (DRS) cho bao bì. Trang. 4. [https://www.giz.de/de/downloads/giz2018\\_Deposit-Refund-Packaging\\_web.pdf](https://www.giz.de/de/downloads/giz2018_Deposit-Refund-Packaging_web.pdf)



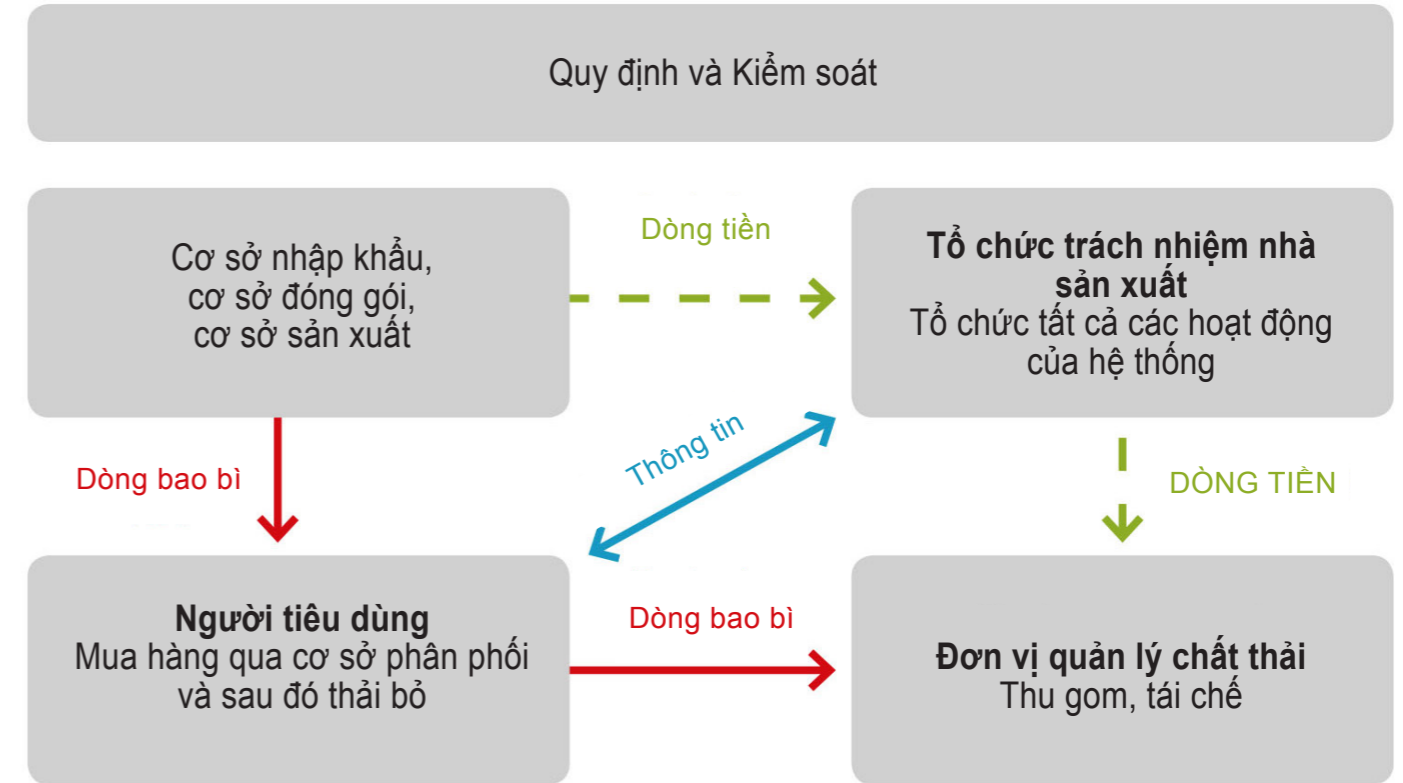
CÓ NHỮNG NGUYÊN TẮC CƠ BẢN NÀO?



Mỗi nước và mỗi loại chất thải lại có các cơ chế EPR khác nhau. Tuy nhiên, vẫn có một số nguyên tắc chung. Trong một chừng mực nhất định, **xây dựng cơ chế EPR đồng nghĩa với tái phân bổ trách nhiệm của các tác nhân** trong chuỗi giá trị. Khung pháp lý cần định nghĩa rõ ràng loại hình trách nhiệm của các nhóm tác nhân khác nhau.

Quan trọng nhất là khung pháp lý cần chỉ rõ loại hình doanh nghiệp (“cơ sở sản xuất” trong nước và cơ sở nhập khẩu) **chịu trách nhiệm đảm bảo các hoạt động thu gom, phân loại và tái chế chất thải bao bì phải được tiến hành một cách bền vững**. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy các doanh nghiệp đưa sản phẩm được đóng gói ra thị trường cần phải đảm nhận trách nhiệm này. Thông thường đó là các công ty hàng tiêu dùng quốc tế như Nestlé, Danone, Unilever, Coca-Cola v.v. cũng như các công ty hàng tiêu dùng lớn nhỏ trong nước. Đối với Việt Nam, các cuộc thảo luận kỹ thuật nhằm xác định doanh nghiệp cần chịu trách nhiệm nên diễn ra thông qua đối thoại đa tác nhân.

Về lý thuyết, các doanh nghiệp này có thể thực hiện trách nhiệm của mình một cách đơn lẻ đối với bao bì sản phẩm của riêng mình. Tuy nhiên, trên thực tế, điều này rất phức tạp, nên các doanh nghiệp **thường hợp sức và ủy thác trách nhiệm cho một tổ chức trách nhiệm nhà sản xuất (PRO)**. Vì vậy, trên thực tế, các doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm của mình thông qua việc đóng góp tài chính cho PRO. Nếu không thực hiện nghĩa vụ này, doanh nghiệp có thể bị phạt tiền như đã nêu trong khung pháp lý và bị cơ quan chức năng giám sát. Hạn mức đóng góp phụ thuộc vào khối lượng và loại hình bao bì doanh nghiệp sử dụng cho sản phẩm của mình, những số liệu này doanh nghiệp cần báo cáo với PRO hoặc một tổ chức đăng ký riêng biệt. Số tiền phải nộp cũng phụ thuộc vào cơ cấu tổ chức và tài chính của cơ chế EPR đối với bao bì.



Sơ đồ: Trình bày đơn giản hóa cơ chế EPR đối với bao bì vận hành như thế nào<sup>25</sup>

[25] Xem GIZ (2018) Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất đối với quản lý chất thải bao bì. [https://www.giz.de/de/downloads/giz2018\\_EPR-Packaging\\_web.pdf](https://www.giz.de/de/downloads/giz2018_EPR-Packaging_web.pdf)



### 3. CƠ CHẾ EPR ĐỐI VỚI BAO BÌ VẬN HÀNH NHƯ THẾ NÀO?

#### VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TÁC NHÂN?

Cần **đối thoại đa tác nhân** để xác định loại bao bì cần đưa vào cơ chế EPR cũng như vai trò và trách nhiệm của các đối tượng khác nhau trong chuỗi giá trị bao bì sản phẩm. Đối thoại đa tác nhân giúp chuẩn bị khung pháp lý và đảm bảo việc thực hiện sau này, vì khu vực tư nhân đóng vai trò chủ chốt trong cơ chế EPR đối với bao bì.

Khung pháp lý cần định nghĩa rõ ràng **loại bao bì** nằm trong cơ chế EPR, thông thường gồm có bao bì bán hàng, giao hàng và bao bì mà hộ gia đình thải bỏ. Các hình thức bao bì khác (ví dụ: vận tải, công nghiệp, chất độc hại, có thể hoàn trả) thường nằm ngoài. **Bao bì bán hàng** thường được các công ty hàng tiêu dùng đóng gói sản phẩm rồi bán cho các cơ sở bán lẻ và các cửa hàng. Do đó, **công ty hàng tiêu dùng** phải có nghĩa vụ đóng góp tài chính cho PRO là việc thuận lợi, tránh được nộp tiền hai lần trong chuỗi giá trị. **Bao bì dịch vụ** có thể là túi nhựa và hộp đựng thức ăn ở các cửa hàng bán đồ đem đi. Đối với loại hình bao bì này, sẽ thuận lợi hơn nếu xác định **cơ sở sản xuất những bao bì đó** là đối tượng phải nộp tiền.

Một số **trách nhiệm khác** có thể áp dụng với các bên tham gia vào chuỗi giá trị bao bì:

- **Cơ sở cung cấp vật liệu/ cơ sở sản xuất bao bì** cần sử dụng vật liệu tái chế và thiết kế bao bì sao cho dễ tái sử dụng và tái chế.
- **Cơ sở bán lẻ** cần góp phần vào việc thông tin cho người dân cách phân loại các loại chất thải khác nhau. Trong nhiều trường hợp, cơ sở bán lẻ quy mô lớn cũng có nghĩa vụ thu hồi lại, điều này có nghĩa phải cung cấp những thùng đựng riêng biệt ví dụ: nhựa, thủy tinh, kim loại, bìa cứng, bóng đèn, pin, và thu hồi lại thiết bị điện, điện tử tới một kích cỡ nhất định. Cần xem xét những biện pháp cụ thể đối với lĩnh vực thương mại điện tử.
- **Người tiêu dùng** có nghĩa vụ phân loại rác thải và sử dụng đúng cơ sở vật chất dành cho việc thu gom tách biệt do PRO, cơ sở bán lẻ và chính quyền địa phương cung cấp.

- **Đơn vị xử lý chất thải** nhận tiền từ PRO để tiến hành hoạt động thu gom, phân loại và tái chế. Các đơn vị này cần nỗ lực đạt được chất lượng cao, đảm bảo môi trường, chuẩn mực an toàn, sức khỏe, và kết nối với khối lao động tự do.
- **Chính quyền địa phương** cần điều phối mối quan hệ giữa việc thu gom tách biệt một số loại hình chất thải ví dụ như chất thải bao bì hoặc thiết bị điện, thiết bị điện tử bỏ đi và chất thải sinh hoạt rắn nói chung (ví dụ: chất thải hữu cơ, rác tồn lại).

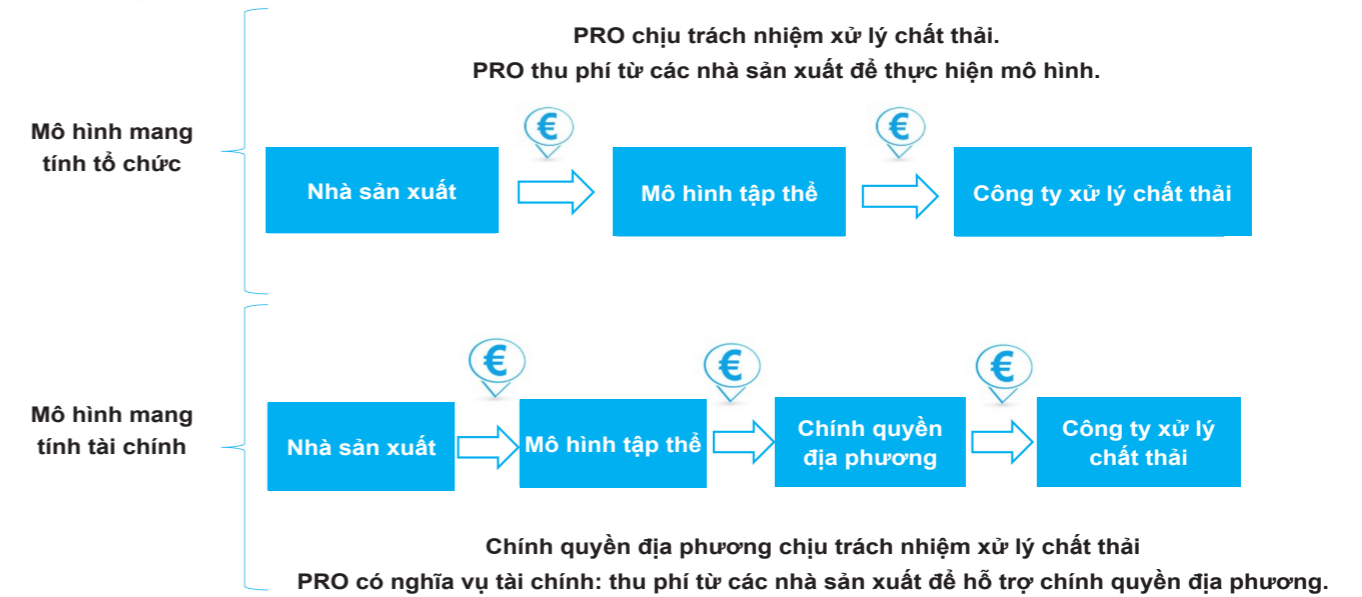
#### VAI TRÒ CỦA TỔ CHỨC TRÁCH NHIỆM NHÀ SẢN XUẤT?

**PRO** là cơ quan đầu não trong cơ chế EPR, đóng vai trò **điều hành hệ thống**. Thông thường, PRO do các doanh nghiệp chịu sự điều tiết của cơ chế EPR thành lập, nhưng đôi khi là do các bên có liên quan khác trong chuỗi giá trị thành lập (PRO do nhà nước điều hành cũng tồn tại nhưng hiếm). PRO cần quản lý đăng ký của tất cả các doanh nghiệp thành viên và xác lập hệ thống báo cáo bảo mật về khối lượng và loại bao bì những doanh nghiệp này đưa ra thị trường. PRO cần quản lý khoản tiền các doanh nghiệp thành viên đóng góp một cách minh bạch. Hơn nữa, PRO cần xử lý mối quan hệ với chính quyền địa phương và có thể cả quy trình đấu thầu tuyển chọn đơn vị xử lý chất thải, quản lý việc thanh toán cho dịch vụ này cũng như kiểm soát việc thực hiện dịch vụ. PRO phải có sổ sách ghi chép các hoạt động của mình, việc hoàn thành các chỉ tiêu và báo cáo với cơ quan chức năng. Hơn nữa, PRO cũng cần góp phần vào việc thông tin và tuyên truyền, hướng dẫn phân loại chất thải cho người dân. PRO cần được cơ quan chức năng cho phép hoạt động (ví dụ: cấp giấy công nhận) và giám sát.

Có **những cách thức thành lập PRO khác nhau**. PRO có thể do doanh nghiệp quản lý (phần lớn) hoặc do nhà nước quản lý (ít thấy). PRO có thể là tổ chức phi lợi nhuận (bắt đầu với mô hình này sẽ dễ hơn) hoặc có lợi nhuận (khi mô hình đã phát triển hơn), tùy thuộc vào việc có một PRO duy nhất hay có vài PRO cùng cạnh tranh trong lĩnh vực bao bì (xem cả phần 4, trang 24).




Một điểm khác biệt lớn là các doanh nghiệp thành viên và PRO **chỉ có trách nhiệm tài chính hay còn có trách nhiệm tổ chức**. Trong trường hợp đầu, doanh nghiệp thành viên đóng góp tài chính cho PRO và PRO chuyển tiền cho chính quyền địa phương, ví dụ: phụ thuộc vào khối lượng chất thải bao bì "par" "tùy thuộc vào khối lượng rác thải bao bì được thu gom và tái chế. Chính quyền địa phương ký hợp đồng với đơn vị xử lý chất thải (thu gom, phân loại, tái chế). Nếu các doanh nghiệp thành viên và PRO còn có cả trách nhiệm tổ chức, PRO sẽ trực tiếp ký hợp đồng với đơn vị xử lý chất thải. Mối tương tác giữa PRO, cơ quan chức năng và đơn vị xử lý chất thải cũng có những dạng thức khác. Đối với Việt Nam, một nghiên cứu đang được chuẩn bị để xác định các phương án cho mối quan hệ giữa các đơn vị xử lý chất thải chính thức, bán chính thức và không chính thức và cơ chế EPR tiềm năng đối với bao bì.

#### Khác biệt giữa mô hình mang tính tổ chức và mô hình mang tính tài chính





### 3. CƠ CHẾ EPR ĐỐI VỚI BAO BÌ VẬN HÀNH NHƯ THẾ NÀO?

| HOÀN TOÀN MANG TÍNH TÀI CHÍNH   | MỘT PHẦN MANG TÍNH TỔ CHỨC  | HOÀN TOÀN MANG TÍNH TỔ CHỨC  |
|---|---|--|
|  <p><b>Cơ sở sản xuất</b> chịu trách nhiệm chi trả chi phí của hoạt động xử lý chất thải</p> <p><b>Cơ quan chức năng</b> chịu trách nhiệm về tất cả các quá trình trong hoạt động xử lý chất thải</p>  |  <p><b>Cơ sở sản xuất</b> chia sẻ hoạt động xử lý chất thải</p> <p><b>Cơ quan chức năng</b> chia sẻ hoạt động xử lý chất thải</p>  |  <p><b>Cơ sở sản xuất</b> chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động xử lý chất thải, có lựa chọn ủy thác cho PRO</p> <p><b>Cơ quan chức năng</b> chịu trách nhiệm theo dõi, đơn đốc thực hiện</p>           |
| <b>Thách thức</b>   |   |  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>Xác định mức đóng góp cho nhiều doanh nghiệp và lĩnh vực (ví dụ: tính theo lít hay khối lượng)</li> <li>Rủi ro đạo đức do mất cân đối thông tin giữa cơ quan chức năng - đơn vị trông coi việc xử lý chất thải, và doanh nghiệp sản xuất - đơn vị chi trả cho hoạt động này</li> <li>Mức đóng góp tài chính của doanh nghiệp có thể bị nới lỏng nhằm giảm rủi ro thu không đủ chi</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Xây dựng mô hình hiệu quả cho nhiều doanh nghiệp và lĩnh vực bằng cách xác định lượng chất thải của từng cơ sở và phân bổ chi phí</li> <li>Phân bổ hữu hiệu và hiệu quả vai trò và trách nhiệm của các bên hữu quan</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Thiết lập quy tắc đóng góp cho Tổ chức trách nhiệm nhà sản xuất (PRO)</li> <li>Theo dõi việc tuân thủ của cơ sở sản xuất để tránh tình trạng trốn không nộp đóng góp tài chính</li> <li>Mất cân đối thông tin giữa cơ sở sản xuất và PRO</li> </ul> |

<https://www.mmc.com/content/oliver-wyman/global-risk-center/insights/insights/publications/2018/dec/regulatory-regimes-to-reduce-plastic-pollution.html>

### VÍ DỤ VỀ CÁC MÔ HÌNH PRO TỒN TẠI TRÊN THẾ GIỚI?

Citeo của Pháp là ví dụ về một PRO duy nhất, phi lợi nhuận, do doanh nghiệp quản lý đang hoạt động tại Liên minh châu Âu. Tổ chức này được thành lập năm 2017 trên cơ sở hợp nhất Eco-Emballages đã tồn tại từ 1992 trong lĩnh vực chất thải bao bì và Eco-folio tồn tại từ 2007 trong lĩnh vực giấy đồ họa. Citeo được chính phủ Pháp chứng nhận trong vòng 5 năm và tiến hành kiểm toán hàng năm. Citeo có khoảng 250 nhân viên và khoảng 28.000 doanh nghiệp thành viên. Hội đồng quản lý của Citeo bao gồm các đại diện của khu vực tư nhân (công nghiệp, bán lẻ và bán hàng từ xa, lĩnh vực báo chí và xuất bản, ngành vật liệu và dịch vụ) cũng như một đại diện của nhà nước.

Các doanh nghiệp thành viên đóng góp vào Citeo, Citeo quản lý nguồn tài chính và ký hợp đồng với chính quyền địa phương. Đối với bao bì, Citeo quản lý 710 triệu € do 20.559 doanh nghiệp đóng góp, có hợp đồng với 706 chính quyền địa phương, thu gom 3,549 triệu tấn rác thải bao bì, cung cấp dịch vụ thu gom tới 100% cư dân và đạt được tỷ lệ tái chế là 70%

năm 2018 (theo định nghĩa về “tái chế” của họ).<sup>26</sup> Từ mỗi Euro doanh nghiệp đóng góp, 0,50 € được chi trả cho hoạt động thu gom và 0,29 € cho hoạt động phân loại chất thải bao bì. Số tiền còn lại được dùng như sau: 0,03 € cho hoạt động thu hồi nguyên liệu và tái chế, 0,04 € cho thu hồi năng lượng, 0,03 € cho các chương trình thiết kế phù hợp với môi trường và nghiên cứu và phát triển, 0,07 € để nâng cao nhận thức, 0,04 € cho hoạt động hỗ trợ và vận hành.<sup>27</sup> Bên cạnh bao bì, Pháp đã từng bước lập ra một số cơ chế EPR khác cho các loại chất thải khác nhau (ví dụ: bao bì từ năm 1993, pin từ năm 2001, lốp xe từ năm 2004, xe hơi và các thiết bị điện, điện tử thải bỏ từ năm 2006, vải sợi từ năm 2007, đồ đạc trong nhà từ năm 2012, du thuyền và thuyền đua từ năm 2016).<sup>28</sup>

Đối với bao bì, ở châu Âu có nhiều tổ chức trách nhiệm nhà sản xuất khác nhau là thành viên của các hiệp hội EXPRA, PROSPA và PRO Europe. Các hiệp hội này ở quy mô châu Âu đóng vai trò trao đổi

[26] Citeo (2019) Báo cáo hoạt động - Citeo và Adelphe 2018. Trang 7. [https://bo.citeo.com/sites/default/files/2019-07/Citeo-Rapport-activite-2018\\_0.pdf](https://bo.citeo.com/sites/default/files/2019-07/Citeo-Rapport-activite-2018_0.pdf); Trang web của Citeo: <https://www.citeo.com/notre-organisation>

[27] Citeo: Citeo, đẩy nhanh kinh tế tuần hoàn. Trang 14.

[28] Cơ quan quản lý về môi trường và năng lượng (ADEME) (2020) Ngành EPR. Trang web: <https://www.ademe.fr/expertises/dechets/elements-contexte/filieres-a-responsabilite-elargie-producteurs-rep>

kinh nghiệm về EPR đối với bao bì và đại diện cho những lợi ích chung của các PRO trước EU.<sup>29</sup>

Tại Hàn Quốc, Cơ quan tuần hoàn tài nguyên Hàn Quốc (KORA) là đơn vị điều hành trong cơ chế EPR.<sup>30</sup> Cơ quan này có khoảng 600 doanh nghiệp thành viên và khoảng 90 nhân viên. KORA quản lý dòng tài chính để hỗ trợ hoạt động thu gom, phân loại và tái chế liên quan tới 4 loại vật liệu bao bì (hộp kim loại, chai thủy tinh, bao bì các-tông và một số loại nhựa nhất định) cũng như các sản phẩm khác (lốp xe, dầu nhớt, pin, đèn huỳnh quang và phao đánh cá). KORA nhận kinh phí từ Hợp tác xã tái chế bao bì Hàn Quốc (KPRC), tổ chức này thu phí từ các doanh nghiệp thành viên. KPRC được thành lập năm 2013 trên cơ sở hợp nhất các hợp tác xã khác nhau đã tồn tại từ 2003 và ban đầu hoạt động trong các lĩnh vực chất thải bao bì khác nhau. KPRC có khoảng 4.700 doanh nghiệp thành viên và 40 nhân viên. Bộ Môi trường cung cấp khung pháp lý và chính sách. KPRC và KORA nằm dưới sự giám sát của Tập đoàn môi trường Hàn Quốc (KECO).<sup>31</sup>

Tại Nam Phi, PETCO là một PRO tự nguyện do hiện tại không có cơ chế EPR bắt buộc đối với chất thải bao bì nhưng có một số đề xuất của hiệp hội bao bì Nam Phi và hoạt động lập pháp đang diễn ra.<sup>32</sup> PETCO tồn tại từ năm 2004, tập trung vào thu gom và tái chế chai nhựa PET. PETCO kết nối cơ sở cung cấp nhựa resin, cơ sở chuyển đổi thành bao bì, cơ sở đóng chai, chủ sở hữu nhãn mác, cơ sở bán lẻ, đơn vị thu gom và đơn vị tái chế. PETCO quản lý tiền do cơ sở chuyển đổi thành bao bì đóng góp dưới dạng lệ phí tái chế tự nguyện tính theo mỗi PET resin mua vào. PETCO cũng nhận được tài trợ

[29] EXPRA. <http://www.expra.eu/en/members>; PROSPA, <https://prospalliance.org/>; PRO Europe, [www.pro-e.org](http://www.pro-e.org)

[30] KORA Website: [www.kora.or.kr/eng](http://www.kora.or.kr/eng)

[31] Xem bài trình bày “Tổng quan và hoạt động của hệ thống EPR Hàn Quốc” của tiến sĩ Kim In Hwan, Hội thảo EPR, 22 tháng 11 năm 2019, Hà Nội, Việt Nam

[32] Bộ Môi trường (2016) Chiến lược quốc gia về định giá xử lý chất thải. <https://cer.org.za/wp-content/uploads/2010/03/National-Pricing-Strategy-for-Waste-Management.pdf>; Bộ Môi trường (2017) Kêu gọi ngành giấy và bao bì, ngành điện và điện tử và ngành chiếu sáng chuẩn bị và đệ trình Kế hoạch xử lý chất thải của ngành lên Bộ trưởng để được thông qua. Công báo, số 41303: [www.environment.gov.za/sites/default/files/gazetted\\_notices/nemwa59of2008\\_paperandpackagingindustry\\_electricalandelectronicindustry\\_gn41303\\_0.pdf](http://www.environment.gov.za/sites/default/files/gazetted_notices/nemwa59of2008_paperandpackagingindustry_electricalandelectronicindustry_gn41303_0.pdf); PackagingSA (2018). Kế hoạch Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất của Packaging SA - Tập 1. <https://www.packagingsa.co.za/wp-content/uploads/2019/11/Packaging-SA-EPR-Plan-Volume-1-1.pdf>; Cộng hòa Nam Phi (2009) Số 59 của năm 2008 - Quản lý môi trường quốc gia: Đạo luật về chất thải, 2008. Công báo, số 32000, 10 tháng 3 năm 2009.

tự nguyện từ chủ sở hữu nhãn mác, cơ sở bán lẻ và nhà sản xuất nhựa resin.<sup>33</sup> Với số tiền này, PETCO hỗ trợ kinh phí cho các doanh nghiệp tái chế, phát triển thị trường cho PET tái chế, đào tạo lao động thu gom và đẩy mạnh nâng cao nhận thức.<sup>34</sup> PETCO đã thành công trong việc gia tăng tái chế PET từ 9.840 tấn (16%) năm 2005 lên 98.649 tấn (63%) năm 2018.<sup>35</sup>

Tại Đài Loan, cơ chế được xây dựng dựa trên khung pháp lý là Đạo luật xử lý chất thải và Đạo luật tái chế tài nguyên. Vào những năm 1990, ban đầu các doanh nghiệp có trách nhiệm tài chính và vật lực phải xử lý một số loại chất thải nhất định. Tuy nhiên kể từ năm 1998, các doanh nghiệp nộp phí cho Quỹ quản lý tái chế do Viện hành chính bảo vệ môi trường Đài Loan quản lý. Các doanh nghiệp thành viên báo cáo khối lượng sản phẩm đưa ra thị trường và nộp phí tương ứng vào Quỹ quản lý tái chế. Quỹ này hỗ trợ kinh phí cho hoạt động thu gom và tái chế liên quan đến bao bì, xe cơ giới, thiết bị điện và điện tử thải bỏ, lốp xe, pin và nguồn phát quang. Hoạt động kiểm toán và chứng nhận được thực hiện bởi các công ty bên ngoài. Cơ chế được điều hành bởi một PRO do chính phủ quản lý. Các doanh nghiệp thành viên và các bên hữu quan khác tham gia vào Ủy ban xem xét mức phí.<sup>36</sup>

[33] Xem PETCO, trang web: <https://petco.co.za/who-we-are/>

[34] Xem bài trình bày “Nghiên cứu điển hình EPR ở Nam Phi” của tiến sĩ Casper Durandt, Hội thảo EPR, 22 tháng 11 năm 2019, Hà Nội, Việt Nam

[35] Xem PETCO, trang web: <https://petco.co.za/how-is-pet-recycled/>

[36] Xem Viện hành chính bảo vệ môi trường Đài Loan, trang web: [https://recycle.epa.gov.tw/en/aboutus\\_02.html](https://recycle.epa.gov.tw/en/aboutus_02.html); bài trình bày “EPR ở Đài Loan: 30 năm và hơn nữa” của tiến sĩ Chun-hsu Lin, Hội thảo EPR, 22 tháng 11 năm 2019, Hà Nội, Việt Nam



### 3. CƠ CHẾ EPR ĐỐI VỚI BAO BÌ VẬN HÀNH NHƯ THẾ NÀO?

#### TẠI SAO EPR ĐỐI VỚI BAO BÌ LẠI PHỤ THUỘC VÀO MỐI TƯƠNG TÁC CHẶT CHẼ GIỮA NHÀ NƯỚC VÀ KHÔI TƯ NHÂN?

**Cơ chế EPR không giống với thuế.** Đối với thuế, tiền thu thuế nộp vào ngân sách nhà nước và do chính quyền quản lý. Điều này có nghĩa doanh nghiệp nộp thuế không có bất cứ ảnh hưởng nào đối với việc sử dụng ngân quỹ và không thể tác động tới việc hoàn thành các chỉ tiêu thu gom và tái chế. Nếu sử dụng thuế như một công cụ chính sách, trách nhiệm của các doanh nghiệp thành viên sẽ chỉ giới hạn ở đóng góp tài chính cho nhà nước. Trong trường hợp này, không thể buộc các doanh nghiệp thành viên phải có trách nhiệm trong việc hoàn thành chỉ tiêu thu gom hay tái chế.

Do vậy, thiết lập cơ chế EPR với một tổ chức trách nhiệm nhà sản xuất (PRO) do tư nhân quản lý thường là cách tiếp cận được khuyến nghị với các nước chưa có cơ chế EPR. Điều này đòi hỏi đối thoại đa bên nhằm tìm ra tư cách pháp nhân thích hợp cho PRO trong bối cảnh luật pháp sở tại, cho phép

PRO có thể có, ví dụ: quy chế phi lợi nhuận và khả năng quản lý các giao dịch kinh tế tài chính để thu tiền và ký hợp đồng với các đơn vị xử lý chất thải và chính quyền địa phương. Ở Việt Nam, tư cách pháp nhân của doanh nghiệp xã hội có thể là một phương án nhưng cần phân tích thêm nhiều điểm, trong đó cần phân tích chế độ thuế. PRO cũng cần chịu trách nhiệm giải trình, có tính minh bạch và chịu giám sát của các cơ quan chức năng. Để đạt được mục tiêu này, các cơ quan chức năng cũng cần phát triển năng lực tổ chức và có đủ nhân sự có trình độ.





#### 4. CÓ NHỮNG PHƯƠNG ÁN NÀO ĐỂ THIẾT LẬP CƠ CHẾ EPR ĐỐI VỚI BAO BÌ?

### CẦN XEM XÉT NHỮNG YẾU TỐ NÀO ĐỂ XÂY DỰNG KHUNG PHÁP LÝ?



Để phát triển cơ chế EPR đối với bao bì hay các loại rác thải khác, cần xây dựng một khung pháp lý rõ ràng, cũng như thường xuyên tham vấn các bên có liên quan trong khối tư nhân. Nếu không đảm bảo mối tương tác với khối tư nhân, có thể không triển khai được khung pháp lý và không đạt được mục tiêu.

Khung pháp lý cần bao gồm những yếu tố sau:

- Mục tiêu của EPR đối với bao bì (tại sao sử dụng cách tiếp cận chính sách môi trường này) và các mục tiêu định lượng (ví dụ liên quan đến: tỷ lệ thu gom tách biệt và tái chế chất thải bao bì, giảm chất thải bao bì và tăng bao bì tái sử dụng được như chai lọ)
- Thuật ngữ và định nghĩa (ví dụ: EPR, nhà sản xuất, nhà nhập khẩu, các loại bao bì)
- Giao trách nhiệm rõ ràng cho các doanh nghiệp có nghĩa vụ và vai trò của các bên hữu quan trong chuỗi giá trị (cơ sở sản xuất bao bì, công ty hàng tiêu dùng, cơ sở bán lẻ (bao gồm cả thương mại điện tử), người tiêu dùng, đơn vị xử lý chất thải)

- Nhiệm vụ của PRO với tư cách là đơn vị vận hành hệ thống
- Liên quan tới loại bao bì nào của lĩnh vực nào
- Thông số để quản lý dòng tài chính và xác định mức đóng góp tài chính của các doanh nghiệp thành viên cho PRO, có tính đến “gia giảm đóng góp theo mức độ bảo vệ sinh thái” của các loại vật liệu và việc sử dụng vật liệu tái chế
- Chính quyền địa phương sẽ tham gia như thế nào
- Kết hợp với các cơ sở xử lý chất thải không chính thức và bán chính thức như thế nào
- Trách nhiệm tuyên truyền, thông tin và giáo dục
- Dự kiến tiêu chuẩn thu gom, phân loại và tái chế
- Vai trò và trách nhiệm của các cơ quan chức năng đối với việc giám sát và kiểm soát hệ thống
- Mức phạt đối với các doanh nghiệp thành viên hay/và PRO không hoàn thành trách nhiệm

### CÓ NHỮNG PHƯƠNG ÁN NÀO DƯỚI GÓC ĐỘ QUYẾT ĐỊNH CHÍNH SÁCH?

**Đối thoại đa tác nhân** giữa nhà nước và tư nhân, viện nghiên cứu và xã hội dân sự là điều mấu chốt để tạo dựng niềm tin và sự tham gia từ tất cả các bên vì một cơ chế EPR đối với bao bì hiệu quả. Dưới đây là một vài trong số **những câu hỏi cần được làm sáng tỏ**:

- **Cơ chế EPR tự nguyện hay bắt buộc:** *Sáng kiến tự nguyện* (ví dụ: PETCO ở Nam Phi) linh động hơn nhưng thường hạn chế về quy mô. Những sáng kiến như vậy phụ thuộc vào ngân sách dành cho trách nhiệm xã hội của công ty, hoặc chỉ tập trung vào một số chất thải nhất định có giá trị thị trường đủ cao. *Cơ chế bắt buộc* (ví dụ: Citeo ở Pháp, KORA/KPRC ở Hàn Quốc, Đức) cho phép tất cả hoặc ít nhất một số đáng kể các doanh nghiệp tham gia, nhằm thúc đẩy tất cả các công ty thực hiện trách nhiệm của mình và tránh tình trạng “của chùa”, doanh nghiệp không nộp đóng góp tài chính nhưng hưởng lợi từ việc xử lý chất thải bao

bì do công ty khác trả tiền. Trong cơ chế EPR bắt buộc, chi phí bổ sung đối với mỗi doanh nghiệp thường được tính vào giá thành sản phẩm và vì vậy do người tiêu dùng gánh trả khi mua sản phẩm. Chi phí này tính theo đơn vị sản phẩm thường rất thấp, người tiêu dùng ít khi để ý tới. Cơ chế này đi đúng theo “nguyên tắc gây ô nhiễm phải trả tiền”. Cơ chế bắt buộc sẽ tạo ra nguồn tài chính dồi dào hơn nhiều so với cơ chế tự nguyện. Ở Việt Nam, những sáng kiến như PRO Vietnam có thể là điểm mấu chốt trong giai đoạn chuẩn bị hướng tới một cơ chế EPR bắt buộc đối với bao bì.

- **PRO do doanh nghiệp quản lý hay PRO do nhà nước quản lý:** PRO thường do doanh nghiệp quản lý, doanh nghiệp thành viên ủy thác trách nhiệm cho PRO. Một số nước có duy nhất một PRO phi lợi nhuận cho tất cả các chất thải bao bì (ví dụ: Pháp, Bỉ, Nhật Bản, Hàn Quốc). Vì lý do chống độc quyền, các nước khác có cơ chế EPR đối với bao bì gồm một vài PRO có lợi nhuận cạnh tranh với nhau (ví dụ: Áo, Đức). Xây dựng một cơ chế EPR mới thường khả thi hơn với *một PRO phi lợi nhuận* duy nhất vì mức độ minh bạch cao hơn, dễ kiểm soát hơn và để tránh được tình trạng “của



#### 4. CÓ NHỮNG PHƯƠNG ÁN NÀO ĐỂ THIẾT LẬP CƠ CHẾ EPR ĐỐI VỚI BAO BÌ?

chùa”. Doanh nghiệp thành viên sẽ biết rõ nơi phải đăng ký, báo cáo khối lượng bao bì và đóng góp tài chính, cũng như sẽ dễ kiểm tra xem doanh nghiệp đã thực hiện hay chưa. Với một PRO phi lợi nhuận duy nhất, việc công bố thông tin chung về chi phí và nguồn thu cũng khả thi hơn so với việc có nhiều PRO có lợi nhuận cạnh tranh với nhau. Ở Việt Nam, PRO Vietnam và/ hoặc các sáng kiến tương tự có thể đánh dấu mốc khởi đầu cho việc tạo lập một PRO phi lợi nhuận duy nhất đối với bao bì, hướng đến số lượng doanh nghiệp thành viên lớn hơn. Bên cạnh PRO do doanh nghiệp quản lý, có một số ngoại lệ là những *PRO do nhà nước quản lý* (ví dụ: Đài Loan). Khi thành lập những PRO do nhà nước quản lý như vậy, cần phân biệt rõ ràng nguồn thu của PRO so với thuế phí, vì vai trò của các doanh nghiệp chịu điều tiết chỉ giới hạn ở những khoản đóng góp. Ở Việt Nam, phương án sử dụng Quỹ bảo vệ môi trường đối với nhiều loại chất thải khác nhau đang được xem xét. PRO do nhà nước quản lý có thể do cơ quan chức năng trực tiếp thành lập. Tuy nhiên, có hạn chế là khối tư nhân không thể tác động hoặc chỉ có ảnh hưởng hạn chế đến quá trình ra quyết định. Đây là cách tiếp cận có ít đối tượng tham gia hơn so với PRO do doanh nghiệp quản lý vốn đòi hỏi sự chủ động của khối tư nhân để thành lập PRO, khiến nó vận hành được và hoàn thành được mục tiêu.

- **Tất cả bao bì hay vật liệu riêng lẻ:** Khung pháp lý cần định nghĩa rõ ràng loại bao bì và lĩnh vực có liên quan. Dưới góc độ lĩnh vực, cơ chế EPR đối với bao bì thường đề cập đến bao bì bán hàng và bao bì dịch vụ các hộ gia đình sử dụng (ví dụ: không phải bao bì công nghiệp cũng như vận tải hay thương mại). Một số loại chất thải bao bì các hộ gia đình sử dụng có giá trị thị trường nguyên liệu cao hơn các loại khác – đây là lý do tại sao các cơ sở bán chính thức và không chính thức đang tồn tại chỉ tập trung vào một phần rác thải bao bì. Nhằm gia tăng tỷ lệ thu gom tách biệt, phân loại và tái chế, và góp phần vào các mục tiêu chính sách chung như phòng chống ô nhiễm và ứng phó với biến đổi khí hậu, tất cả bao bì cần được tính đến trong cơ chế EPR đối với bao bì. Điều này cũng tạo thuận lợi cho công tác tuyên truyền để người tiêu dùng nghiêm chỉnh phân loại chất thải bao bì,

tránh việc chuyển từ vật liệu có nghĩa vụ EPR sang vật liệu không có nghĩa vụ EPR. Dưới góc độ tuyên truyền đến người tiêu dùng, để cập đến tất cả bao bì ngay từ đầu dễ hiểu hơn so với bổ sung dần dần các loại bao bì khác nhau. Tuy nhiên, số tiền trên đơn vị bao bì nộp cho PRO có thể thay đổi tùy theo loại vật liệu và khả năng tái chế. Cơ sở vật chất cho thu gom tách biệt cũng có thể khác nhau, ví dụ: thùng đựng riêng cho thủy tinh và kim loại ở nơi công cộng, thu gom tại nhà bao bì hỗn hợp trong các thùng hoặc túi cụ thể, thùng thu hồi ở siêu thị, kết hợp với các cơ sở thu gom và phân loại chính thức, bán chính thức và không chính thức hiện đang tồn tại. Trong trường hợp có một PRO cho tất cả các loại bao bì, doanh nghiệp thành viên có thể đăng ký tất cả vật liệu bao bì ở đây. Nếu không, doanh nghiệp cần nộp phí cho các PRO khác nhau cho các loại bao bì khác nhau.

- **Đóng góp tài chính đồng mức hay gia giảm đóng góp tài chính:** Ở mỗi nước đều có một số vùng sâu vùng xa, điều này có nghĩa là hoạt động thu gom tách biệt và vận chuyển tới cơ sở tái chế sẽ tốn kém hơn. Tuy nhiên, thông thường mức đóng góp tài chính của doanh nghiệp thành viên (hay của người tiêu dùng một cách gián tiếp thông qua giá sản phẩm đóng gói cao hơn một chút) không phụ thuộc vào vị trí địa lý. Mức đóng góp tài chính thường phụ thuộc vào khối lượng/trọng lượng bao bì và loại vật liệu. Ngoài ra, gia giảm đóng góp theo mức độ bảo vệ sinh thái là phương thức tính đến khả năng tái chế của vật liệu. Định nghĩa nhất quán “khả năng tái chế” (dưới góc độ tính khả thi về mặt công nghệ và việc có hay không cơ sở vật chất để làm tái chế trong nước) là điều kiện tiên quyết cho việc cải thiện thiết kế bảo vệ sinh thái và thực hiện có hiệu quả phương thức gia giảm đóng góp tài chính theo mức độ bảo vệ sinh thái. Các doanh nghiệp thành viên cần đóng góp nhiều hơn khi sử dụng vật liệu khó tái chế (ví dụ: bao bì đa lớp) và đóng góp ít hơn khi sử dụng vật liệu dễ tái chế. Phương thức gia giảm này do đó đem lại động lực để thiết kế bao bì có tính tái sử dụng và tái chế. Để đảm bảo một sân chơi bình đẳng, tất cả doanh nghiệp thành viên cần tuân theo một tiêu chuẩn tính toán khoản phải nộp cho PRO như nhau.

- **Chi trả toàn bộ hay một phần chi phí thông qua cơ chế EPR:** Cơ chế EPR đối với bao bì hoặc các sản phẩm thải bỏ cụ thể khác cần được phối hợp với hệ thống xử lý chất thải rắn nói chung của địa phương. Vì vậy, cần làm rõ PRO có phải gánh trả toàn bộ chi phí phát sinh từ việc thu gom, phân loại và tái chế chất thải bao bì hay là chính quyền địa phương chi trả một phần chi phí này. Việc PRO gánh trả toàn bộ chi phí có ưu điểm là PRO sẽ có cái nhìn tổng thể về toàn bộ chi phí thực tế so với số tiền thu được. Nếu chính quyền địa phương chi trả một phần, cần có sự minh bạch về chi phí phát sinh và cách phân bổ chi phí giữa hai bên. Trong bất cứ trường hợp nào, chính quyền địa phương tiếp tục có trách nhiệm với các loại chất thải không nằm trong cơ chế EPR, thông thường ví dụ: chất thải hữu cơ và rác tồn lại, và cần chi trả cho các chi phí này thông qua phí xử lý chất thải hoặc ngân sách công nói chung. Chính quyền địa phương cũng có chung trách nhiệm thông tin và nâng cao nhận thức của người dân về thu gom chất thải riêng biệt.

- **Mối quan hệ giữa chính quyền địa phương, cơ sở xử lý chất thải và khối không chính thức với cơ chế EPR:** Hệ thống thu gom chất thải bao bì hay các sản phẩm thải bỏ khác cần được thành lập trong mối quan hệ chặt chẽ giữa PRO và chính quyền địa phương. Cần tính đến các đơn vị xử lý chất thải chính thức hiện đang tồn tại ở Việt Nam, ví dụ: công ty môi trường đô thị và các công ty khác chịu trách nhiệm thu gom. Cũng cần phải kết hợp tối đa có thể với các cơ sở bán chính thức và phi chính thức đang tồn tại trong hoạt động thu gom, phân loại và tái chế chất thải. Việc kết hợp này cần tham vấn các bên có liên quan trong khối không chính thức và xác định cụ thể hình thức kết hợp phù hợp về mặt chế độ kế toán, cơ sở hạ tầng cũng như môi trường, xã hội và các tiêu chuẩn an toàn và sức khỏe. Ở Việt Nam, mua bán đồng nát và các bãi ở Hà Nội cũng như các hoạt động tương tự ở các thành phố, địa phương khác hiện đang được nghiên cứu để tìm ra phương án kết hợp vào cơ chế EPR đối với bao bì.

- **Triển khai cả nước cùng một lúc hay triển khai từng bước theo tỉnh/ địa phương:** Nhu cầu lớn nhất về thu gom có lẽ là ở các vùng tương đối hẻo lánh. Đồng thời chi phí ở đó cũng lớn nhất. Tuy nhiên khởi đầu với một cơ chế EPR trên toàn quốc cùng một lúc có thể tạo ra một sức ép quá

lớn cho việc triển khai. Điều này dẫn đến cần thiết lập cơ cấu tổ chức phù hợp và đầu tư cơ sở hạ tầng cùng một lúc. Một phương án khác là triển khai từng bước hoạt động thu gom, phân loại và tái chế theo tỉnh/địa phương hoặc theo tỷ lệ chất thải bao bì của cả nước. Nên thành lập PRO cho cả nước ngay từ đầu nhưng mức độ triển khai đến từng địa phương có thể chia thành nhiều giai đoạn. Tuy nhiên mục đích chốt lại vẫn là kết thúc triển khai trên cả nước sau một thời hạn cụ thể (ví dụ: 5 hay 10 năm).

- **Hệ thống đặt ặt cọc - hoàn trả trả:** Hệ thống đặt cọc – hoàn trả đối với các loại bao bì cụ thể như vỏ chai là một cơ chế khác, tuân thủ một logic khác với đóng góp tách biệt cho PRO. Hệ thống đặt ặt cọc - hoàn trả trả có thể được thực hiện bởi công ty hàng tiêu dùng và cơ sở bán lẻ cũng như ví dụ chợ và lễ hội, dựa trên mối quan hệ trực tiếp với người tiêu dùng. Theo cách này, người tiêu dùng có động cơ kinh tế khi đem trả lại vỏ chai hoặc các thứ khác như chén đĩa có thể tái sử dụng hoặc tái chế. Hệ thống đặt ặt cọc - hoàn trả trả quy mô lớn có sự tham gia của một số cơ sở bán lẻ và nhân hàng (ví dụ ở Đức) đòi hỏi một trung tâm thanh khoản tài chính. Cách làm này hiệu quả trong việc đạt được tỷ lệ hoàn trả vỏ chai tái sử dụng được và tái chế được cao nhưng đòi hỏi đầu tư lớn vào cơ sở hạ tầng và thiết lập hệ thống.



Việc xem xét những phương án phù hợp cho EPR đối với bao bì trong quá trình sửa đổi Luật bảo vệ môi trường là cơ sở để đi tiếp trên con đường này. Việt Nam cần tiếp tục phát triển các cơ sở xử lý rác thải và kinh tế tuần hoàn để bắt kịp quá trình đô thị hóa, tăng trưởng kinh tế nhanh chóng và những thay đổi trong mô hình sản xuất và tiêu dùng. Việc xây dựng cơ chế EPR đối với bao bì đem lại những cơ hội kinh tế, xã hội và môi trường, đây là một trong số những khối lắp ghép trong viễn cảnh xử lý rác thải đồng bộ và nền kinh tế tuần hoàn rộng lớn hơn. Đối thoại đa tác nhân có ý nghĩa then chốt trong việc thiết lập một cơ chế EPR đối với bao bì hiệu quả. Việc Bộ Tài nguyên và Môi trường thành lập Nền tảng EPR quốc gia đánh dấu một cột mốc trong tiến trình này. Nền tảng EPR quốc gia có thể điều phối hoạt động trao đổi thường xuyên, nghiên cứu và thí điểm.

## THÔNG TIN XUẤT BẢN

Từ chối trách nhiệm: Bản Tóm tắt chính sách này được chuẩn bị trong khuôn khổ hợp tác giữa Vụ pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường (Bộ TN&MT) và dự án “Suy nghĩ lại về nhựa – Giải pháp kinh tế tuần hoàn cho rác thải biển”.

Dự án “Suy nghĩ lại về nhựa” do Liên minh châu Âu và chính phủ Đức thông qua Bộ Hợp tác và Phát triển kinh tế liên bang Đức (BMZ) tài trợ. Bản tóm tắt chính sách này được xây dựng với sự hỗ trợ kỹ thuật của Citeo. Một phần nội dung của bản tóm tắt này dựa trên “Hộp công cụ EPR đối với bao bì” của Liên minh chất thải PREVENT, hiện đang được GIZ và cyclos chuẩn bị. Expertise France / GIZ chịu trách nhiệm về nội dung ấn phẩm này.

Nội dung ấn phẩm này hoàn toàn thuộc trách nhiệm của Expertise France và GIZ và không nhất thiết phản ánh quan điểm của Liên minh châu Âu và Bộ hợp tác kinh tế và phát triển Liên bang Đức.



Deutsche Gesellschaft für  
Internationale Zusammenarbeit (GIZ) GmbH  
Cơ quan hợp tác quốc tế Đức - GIZ

Trụ sở đăng ký  
Bonn and Eschborn, Germany

Địa chỉ: Dag-Hammarskjöld-Weg 1 - 5  
65760 Eschborn, Germany  
T +49 61 96 79 - 0  
E info@giz.de  
I www.giz.de

### Dự án:

Suy nghĩ lại về nhựa – Giải pháp kinh tế tuần hoàn cho rác thải biển

<https://beatplasticpollution.eu/rethinking-plastics/>

### Tác giả:

Pascal Renaud (GIZ), Fanny Quertamp (Expertise France)

Quá trình xây dựng báo cáo có sự chia sẻ và góp ý của Ông Phan Tuấn Hùng và Nguyễn Thi (Vụ pháp chế, Bộ TN&MT); Nguyễn Hoàng Phương.

### Biên tập:

Axel Darut (Citeo)

### Thiết kế/ dàn trang:

Laurent Onguéné, Bao Vuong

### Nguồn ảnh:

Pixabay GmbH (Cover, p.: 26; 27), Fanny Quertamp (p.: 14; 15; 18; 19; 25), Le Thi Thao Trang (p.: 10; 11; 13).

### Đường dẫn URL:

Nội dung của các trang web trích dẫn trong ấn phẩm luôn thuộc về trách nhiệm của các trang web đó. GIZ và Expertise France hoàn toàn không liên quan đến các nội dung này.

### Bản đồ:

Các bản đồ được sử dụng trong ấn phẩm này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không nhằm mục đích công nhận theo luật pháp quốc tế về biên giới hay lãnh thổ. GIZ và Expertise France không chịu trách nhiệm cập nhật, sửa đổi hay hoàn thiện các bản đồ này. Như vậy, sẽ miễn trừ trách nhiệm cho bất cứ thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến việc sử dụng các bản đồ này.

Tháng 6 năm 2020



